

༄༅། །ཇི་བཙུན་དོ་ཇི་རྣམ་འབྲོར་མའི་སྐྱུ་བ་ཐབས་བསྐྱུ་བ་འདོད་དགུ་མཚོག་སྐྱེལ་ཞེས་བུ་བ་བཞུགས་སོ།།

**The Supreme Bestowal of Aspirations**  
**An abbreviated Jetsün Vajrayogini Sadhana**

**Hạnh Nguyễn Gia Trì Tỏi Thắng**  
**Nghi Quỹ Jetsün Vajrayogini Ngán**





## *Hạnh Nguyên Gia Trì Tỏi Thẳng*

### **Nghi Quỹ Jetsun Vajrayogini Ngắn**



5. Gia trì Nội Cúng Phẩm (Cam lồ)
6. Gia trì Ngoại Cúng Phẩm
8. Cúng dường bánh Torma đầu tiên
10. Vòng cầu bảo hộ
12. Quy y
12. BỒ ĐỀ TÂM
13. Gia Trì Tự Thân
14. Kim Cang Tát Đỏa
15. Ruộng Phước Điền
19. Khấn Cầu đến Chư Đạo Sư
20. Tứ Vô Lượng Tâm
21. Giai Đoạn Sinh Khởi
24. Nghi Thức mặc Giáp Bảo Hộ
26. Hòa nhập Thệ Nguyên Tôn và Trí Tuệ Tôn
27. Quán Đảnh
30. Cúng Dường Nội
31. Cúng Dường Bí Mật
32. Cúng Dường Như Thị
34. Trì Chú
35. Hóa Tán
36. Cúng Dường bánh Torma đến Yogini và Chư Tôn Mandala
39. Cúng Dường Torma đến Thế Lực Tục Đế
44. Cúng Dường Thủ Túc (Tay)
47. Đại Tiệc Ganachakra
53. Lời Nguyện Bé Mọc

Namo Badzra Barahi.

For any Yogi who wishes to practice the co-emergent mother of the hearing lineage, first there is the abbreviated history of the lineage and then the actual sadhana:

At his hermitage in Pushpahari, the pandita Naropa told the king of translators, Marpa, “I am entrusting you with an exceptional Dharma from the Dakini Hearing Lineage which you have never heard of prior to this.” Then using mandalas of sindura, he bestowed the empowerments for the mother Vajra Varahi as the fifteen, seven, and five dakinis, as well as the co-emergent dakini. Relying on the mandala of the guru’s enlightened body, speech, and mind, he gave all the symbol empowerments and pith instructions in their entirety.

He then said, “give these to your disciple known as Töpagha, for his enlightened activity will flourish and spread.”

The king of translators, Marpa Lotsawa later told Jetsün Milarepa, “through this supreme gift of pith instructions from the Dakini Hearing Lineage, I will transfer everything to you, fully filling the vase. I can guarantee that these words of mine are without deceit. There is nothing in the pith instructions which has been added or omitted, as the Lama and Yidam are my witness, this I solemnly swear,” and so saying he gave the empowerments and pith instructions in all their entirety to Milarepa.

Then when Gampopa first met Milarepa, Jetsün Milarepa said to him, “it is not that the empowerments which have been bestowed upon you prior to this are useless but because of the greater auspiciousness of interdependence, I shall grant you the blessings from my own tradition.” Then based on the mandala of sindura from the tradition of the hearing lineage, he conferred the blessing of Vajra Varahi. Out of all the entirety of empowerments and pith instructions he gave, this Co-emergent Jetsün Vajrayogini is like the innermost heart essence of the exceptional Dakini Hearing Lineage. She has been practiced by all the Kagyu masters of the past, who regarded her as their foremost yidam deity, from Vajradhara up to the present root guru. By practicing her, they encountered the full culmination of experience and realization. Since it has been passed down from mouth to mouth, ear to ear, from person to person, the energetic potency of the lineage blessing is exceptionally powerful.

At any particular time, when -, in a secluded place, such as charnel grounds or the like, before a painted image of Vajrayogini, arrange the inner offerings, a vajra and bell, a damaru and so forth—whatever needed practice materials. With a mind of bodhicitta, clearly arise from within as the deity.

## Namo Vajra Barahi

Dành cho những hành giả tu tập mật điển mẹ từ dòng nữ truyền, khởi đầu với lịch sử ngắn gọn của dòng truyền thừa, rồi chính thực nghi quỹ:

Từ nơi ẩn dật Pushpahari của mình, đại học giả Naropa đã nói với vua phiên dịch Marpa rằng, “ta trao truyền cho con một Pháp tối thắng từ Dòng Nữ truyền Không Hành Nữ mà con đã chưa bao giờ nghe đến trước đây.” Rồi Ngài sử dụng mandala của sindura ban truyền quán đánh Phật mẫu Kim Cang Varahi như mười lăm, bảy và năm không hành nữ cùng quyến thuộc. Dựa vào mandala thân, khẩu và ý giác ngộ của tôn sư, ngài truyền những dấu ấn quán đánh và toàn bộ tinh túy giảng dẫn. Rồi ngài nói rằng “hãy ban truyền chúng cho đệ tử của con như Töpagha để hoạt động giác ngộ của họ được phát triển và lan xa.

Vua phiên dịch Marpa Lotsawa sau đó đã nói với Jetsün Milarepa “tinh túy những hướng dẫn từ dòng Nữ truyền Không hành nữ là món quà tối thắng mà ta sẽ truyền cho con, như tịnh bình tràn đầy. Ta có thể đảm bảo những ngôn từ này không lừa dối, không thêm bớt, ta trân trọng phát thệ trước chứng giám của Đạo sư và Bổn tôn.” Và như thế ngài đã truyền quán đánh cùng toàn bộ tinh túy giảng dẫn cho Milarepa.

Sau đó, khi Gampopa gặp Milarepa lần đầu, Jetsun Milarepa đã nói “ không phải những quán đánh con đã nhận trước đây không thực dụng nhưng bởi vì nhân duyên cát tường thù thắng này mà ta sẽ ban cho con sự gia trì truyền thống của riêng ta”. Rồi dựa trên mandala sindura của truyền thống dòng nữ truyền, ngài ban gia lực của Vajra Varahi. Qua tất cả quán đánh, cốt lõi hướng dẫn mà ngài đã ban thì Jetsun Vajrayogini như là tinh túy cá biệt thâm sâu của dòng Không hành nữ nữ truyền. Pháp này được hành trì bởi tất cả đạo sư quá khứ của dòng Kagyu, từ Kim Cang Trì đến các bổn sư hiện đại, họ tôn trọng ngài là vị bổn tôn lỗi lạc nhất. Do hành trì ngài mà họ có được những thể nghiệm giác ngộ tột cao.

Khi nó đã được lưu truyền từ khẩu qua khẩu, nữ qua nữ, người qua người nên năng lượng gia trì hữu hiệu này rất thù thắng.

Tại bất cứ thời điểm thuận tiện nào, ở nơi hoang vắng như bãi tha ma hay tương tự, trước tôn ảnh của Vajrayogini, chuẩn bị các phẩm vật cúng dường nội, chày chuông, trống... tài liệu hành trì cần thiết. Cùng bồ đề tâm, bổn tôn hiển hiện rõ ràng trong trí.

## Blessing The Inner Offering / Gia Trì Nội Cúng Phẩm

རང་ཉིད་སྐད་ཅིག་གིས་རྗེ་བཙུན་དོ་རྗེ་རྣམ་འབྱོར་མདོ་སྐྱར་གསལ་བར་གྱུར། རང་མཚོན་ལ་དམིགས་ཏེ།

RANG NYI KE CHIG GI JE TSUN DOR JE NAL JOR MÉ KUR SAL WAR GYUR

In a single instant I vividly transform into the enlightened body of exalted Vajrayogini. Visualize the inner offerings

Trong một khoảnh khắc con biến hiện sống động trong thân tướng giác ngộ tôn quý của Vajrayogini.

Quán tưởng những phẩm vật cúng dường nội

ཨོཾཀམ་ཐ་ལོ་ཏུ་ཏུ་ཕེཎ། བསངས།

Cleanse with OM KHANDAROHE HUNG HUNG PHET

Tẩy rửa với câu chú OM KHANDAROHE HUNG HUNG PHET

ཨོ་སྣ་ལྷ་མ་ཤུལ་སའ་ཐ་ལོ་ཏུ་ཏུ་ཕེཎ། ཨོ་སྣ་ལྷ་མ་ཤུལ་སའ་ཐ་ལོ་ཏུ་ཏུ་ཕེཎ། ཨོ་སྣ་ལྷ་མ་ཤུལ་སའ་ཐ་ལོ་ཏུ་ཏུ་ཕེཎ།

With OM SWABHAWA SHUDDHA SARVA DHARMA SWABHAWA SHUDDHO HANG purify

Thanh tịnh hóa với OM SWABHAWA SHUDDHA SARVA DHARMA SWABHAWA SHUDDHO HANG

སྟོང་པའི་ངང་ལས་རྩལ་མེ་ཐོད་སྐྱེད་སྐྱེད། མཚན་ལྗན་རྩལ་ཕྱི་དཀར་ནང་དམར་ནང།

TONG PE NGANG LE LUNG MAY TÖ GYE TENG / TSEN DEN BHAN DHA CHI KAR NANG MAR NANG

From within the state of emptiness / Atop wind, fire, and a hearth of skulls

Is a skull cup bearing qualities / Red inside with white exterior

Từ trong trạng thái rỗng rang / Trên đỉnh gió, lửa và nền bếp lửa làm từ những sọ người

Là một cúp sọ khác chứa đầy phẩm tánh / Màu đỏ bên trong và trắng bên ngoài

སུ་བི་ར་ཤུ་མ་ལས་བདུད་རྩི་ལྡ། ར་གོ་ཀུ་ཏ་ད་ལས་ཤ་ལྷ་མཚན།

MU BI RA SHU MA LE DU TSI NGA / NA GO KU HA DA LE SHA NGA TSEN

Therein from MU, BI, RA, SHU, and MA / Arise the five ambrosial nectars

From NA, GO, KU, HA, and DA appear / Five meats which they mark and the wind stirs

Từ những chủng tự MU, BI, RA, SHU, and MA / Biến hiện 5 loại cam lồ tuyệt hảo

Từ những chủng tự NA, GO, KU, HA, and DA xuất hiện 5 loại thịt ấn dấu chuyển động của gió

རླུང་གཡོས་མེ་སྲར་རྩམ་རྣམས་ལྷུ་ཞིང་ཁོལ། འབྲུ་གསུམ་འོད་ཀྱིས་ཡེ་ཤེས་བདུད་རྩི་བཀྲལ།

LUNG YO ME PAR DZE NAM ZHU ZHING KOL / DRU SUM Ö KYI YE SHE DU TSI KUG

Fanning the flames which intensify / Causing the contents to melt and boil  
From the three syllables light rays stream / Drawing in divine wisdom nectar  
Thổi bùng cường độ ngọn lửa / nấu chảy đun sôi những chất liệu bên trong  
Qua hào quang của ba chủng tự / chúng trở thành cam lồ trí tuệ thiêng liêng

དམ་ཡེ་དབྱེར་མེད་བདུད་རྩི་རི་རྒྱ་མཚོར་གྱུར།

DAM YE YER ME DU TSI GYAM TSOR GYUR

Through this samaya and wisdom merge / And the nectar becomes a vast sea  
Cam lồ biến thành đại dương rộng lớn qua sự hội nhập của thế nguyện và trí tuệ

ཨོྲཱ་ཧཱུྃ།

OM AH HUNG

Bless by reciting three times / Ban gia trì khi tụng 3 lần

ཞེས་ལན་གསུམ་བཅོད་པས་བྱིན་བརྒྱབས། བདུད་རྩི་རང་གི་ལག་གཡོན་གྱི་སྲིན་ལག་གིས་སྒྲུང་ས་ཏེ་ལྷེ་ཐོག་ཏུ་སྤྲུང་ངོ། མཚོན་པ་བྱིན་བརྒྱབས་ནི། ཀྱན་ལ་བདུད་རྩི་འཕོར་ཞིང་བསང་སྦྱངས།

Take some nectar with the ring finger of your left hand and taste it with your tongue. Then to bless the offerings, sprinkle nectar everywhere to purify.

Dùng ngón đeo nhẫn của tay trái lấy nước cam lồ để lên lưỡi nếm. Sau đó gia trì cúng phẩm, và rải khắp nơi để thanh tịnh hóa.

### Blessing The Inner Offering / Gia Trì Ngoại Cúng Phẩm

ཨོྲཱ་ཁ་རྩ་ལོ་ཏེ་ཏུ་ཏུ་ཕུ།

OM KHANDAROHE HUNG HUNG PHET

OM KHANDAROHE HUNG HUNG PHET

ཨོྲཱ་སྣ་རྣམ་པ་བྱུང་སའ་རྣམ་པ་རྣམས་ལ་བྱུང་མཉམ་པ།

OM SWABHAWA SHUDDHA SARVA DHARMA SWABHAWA SHUDDHO HANG







བཟེད་བྱེད་མཁའ་འགོ་མ་མེད་ རྩོགས། མཚོད་སྤྱིན་མཐུན་པའི་གཏོར་མ་འདི།  
JE CHE KHAN DRO MA MO TSOK / CHÖ JIN TUN PÉ TOR MA DI  
Forces who inflict forgetfulness / And swarms of mamos and dakinis  
Năng lực khuyến tấn sự lãng quên / những đàn mamos và không hành nữ

བཞེས་ནས་རྣལ་འབྱོར་བདག་ཅག་ལ། བྱང་རྒྱུ་སྐྱབ་པའི་གྲོ་མཛད་ཅིང་།  
ZHE NE NAL JOR DAG CHAG LA / JANG CHUB DRUB PE DRO DZE CHING  
Take this torma as a proper gift / And assist us yogins in our aim / To accomplish great awakening  
Hãy thọ nhận món quà torma này / và trợ giúp khả năng đạt giác ngộ của hành giả chúng tôi

འགལ་རྒྱུན་ཉེར་འཛེལ་བ་དང་། འཕྲིན་ལས་རྣམ་བཞི་འགྲུབ་པར་མཛོད།  
GAL KYEN NYER TSE ZHI WA DANG / TRIN LE NAM ZHI DRUB PAR DZO  
Pacify all adverse conditions / Along with danger and injury  
Help us to successfully fulfill / The four enlightened activities  
Hóa giải mọi điều bất lợi cùng những thương tổn hung hiểm  
Giúp chúng tôi thành tựu bốn hoạt động giác ngộ.

ཅེས་འདོད་དོན་གསོལ་ནས་མགོན་རྣམས་རང་གནས་སུ་གཤེགས་ལ་གཏོར་མ་གཙང་སར་དོར་རོ། དེ་ནས་བསྐྱང་འཁོར་བསྐོས་པ་ནི།  
Having prayed for the fulfillment of our goals, the torma can be discarded in a clean place and the guests depart to their own abodes. Then to meditate on the protection sphere:  
Khi đã cầu nguyện cho việc thành tựu mục đích xong, torma có thể đặt nơi sạch sẽ và các vị khách về lại nơi trú ngụ của họ.  
Rồi thì thiền định về vòng cầu bảo hộ.

### Protection Sphere - Vòng Cầu Bảo Hộ

ཨོ་སུམ་ལྷ་ནི་སུམ་ལྷ་ནི་རྩྭ་རྩྭ་པའ། ཨོ་གྲི་རྩྭ་གྲི་རྩྭ་རྩྭ་པའ།  
OM SUMBHANI SUMBHANI HUNG HUNG PHET / OM GRIHANA GRIHANA HUNG HUNG PHET

ཨོ་གྲི་རྩྭ་པ་ཡ་གྲི་རྩྭ་པ་ཡ་རྩྭ་རྩྭ་པའ། ཨོ་ཨྲ་ན་ཡ་ཉོ་རྩྭ་ག་ལྷ་ན་བཟོ་རྩྭ་རྩྭ་པའ།  
OM GRIHANA PAYA GRIHANA PAYA HUNG HUNG PHET  
OM AH NAYA HO BHAGAWAN BADZRA HUNG HUNG PHET

ཧུང་བཞིའི་ཐུགས་ལས་འོད་ཟེར་ཕྱོགས་བཅུར་སློམ། རོ་རྗེའི་ས་གཞི་རྩ་གུར་བྱ་བ་དང་།

HUNG ZHI NGAG LE Ö ZER CHOG CHUR TRO / DOR JE SA ZHI RA GUR DRA WA DANG

HUNG from the four mantras light rays stream forth / Spreading to the ten directions and

In a single instant manifest / As a vajra ground, fence, tent and net

HUNG ánh sáng phóng tỏa từ bốn minh chú, trải rộng khắp mười phương và

Trong khoảnh khắc hóa hiện ra nền đất kim cương, hàng rào, lều, lưới

སླ་བྱེ་རོ་རྗེའི་མེ་དཔུང་བར་མཚམས་མེད། སློ་མཚམས་ལྟ་བུར་སྐད་ཅིག་གསལ་བར་གྱུར།

LA DRE DOR JE MÉ PUNG BAR TSAM MÉ / GO TSAM GYE KE CHIG SAL WAR GYUR

Vajra canopy and vajra fire / Without any spaces in between

In the main and intermediate / Directions appear eight deities

Vòm che cùng lửa kim cương che kín không kẽ hở

Nơi hướng chánh và trung gian xuất hiện tám vị thần

ཨོམ་མི་དྲི་ནི་བརྗོད་ལྟ་བུར་བྱ་བྱེ་ཧུང་། ཨོམ་བཟོ་སྤྲ་ཀླར་ཧུང་པམ་ཧུང་།

OM MENDINI BADZRI BHAWA BADZRA BHANDA HUNG / OM BADZRA TRAKARA HUNG PAM HUNG

ཨོམ་བཟོ་པར་སྤྲ་ཧུང་པམ་ཧུང་། ཨོམ་བཟོ་བི་ཏུ་ན་ཧུང་ཁམ་ཧུང་།

OM BADZRA PANTSAR HUNG BAM HUNG / OM BADZRA BITANA HUNG KHAM HUNG

ཨོམ་བཟོ་ཤ་ར་ལྷ་ལ་ཧུང་ཧུང་། ཨོམ་བཟོ་ལྷ་ལ་ཨ་ན་ལྷ་ཀླ་ཧུང་ཧུང་།

OM BADZRA SHARA DZWALA TRAM SAM TRAM / OM BADZRA DZALA ANALARKA HUNG HUNG HUNG

ཅེས་ཐུགས་དོན་རྟོགས་དྲན་པར་བྱ། དེ་ནས་སྐྱབས་འགྲོ་ནི།

You should remember the meaning of the mantras. Then to go for refuge:

Bạn nên nhớ ý nghĩa của những thần chú. Rồi đến phần quy y

## REFUGE / QUY Y

འགོ་རྣམས་བསྐྱེད་འདོད་བསམ་པ་ཡི། སངས་རྒྱལ་ཚེས་དང་དགེ་འདུན་ལ།

DRO NAM DRAL DÖ SAM PA YI / SANG GYE CHÖ DANG GEN DUN LA

With the intention to free all beings / I ever and always seek refuge

Với ý nguyện giải thoát tất cả chúng sinh con xin quy y

བྱང་ཆུབ་སྣིང་པོའ་མཆིས་ཀྱི་བར། རྟག་པར་བདག་ནི་སྐྱབས་སུ་མཆི། ཞེས་ལན་གསུམ་བཟོད།

JANG CHUB NYING PO CHI KYI BAR / TAK PAR DAK NI KYAB SU CHI

In the Buddha, Dharma and Sangha / Until enlightenment manifests

Nơi Phật, Pháp và Tăng Bảo cho đến khi đạt được toàn giác

(Recite three times / Tụng 3 lần)

## BODHICITTA / BỒ ĐỀ TÂM

སེམས་བསྐྱེད་པ་ནི། ཤེས་རབ་སྣིང་བཅེ་དང་བཅས་པས། བཙོན་པས་སེམས་ཅན་དོན་དུ་བདག།

SHE RAB NYING TSE DANG CHE PE / TSÖN PE SEM CHEN DÖN DU DAG

Through wisdom with love and compassion / For the sake of sentient ones' welfare

Thông qua trí tuệ với tình yêu và lòng từ bi / Vì lợi ích của chúng sinh

སངས་རྒྱལ་མདུན་དུ་གནས་བཅས་ཏེ། རྗོལ་པའི་སངས་རྒྱལ་ཐོབ་པར་བཀྱིའོ། ལན་གསུམ་བཟོད།

SAN GYE DUN DU NE CHE TE / DZOG PE SAN GYE TOB PAR GI'O

In the presence of the Buddha here / I dedicate myself to achieve / Thoroughly perfected Buddhahood

Trước sự hiện diện của Đức Phật ở đây / Con nguyện hành trì để đạt Phật quả toàn hảo

(Recite three times / Tụng 3 lần)

རང་བྱེད་རྒྱ་བསྐྱེད་ཀྱི།

For the self blessing / [Gia trì Tự Thân](#)

## The Self Blessing / [Gia trì Tự Thân](#)

གདོད་ནས་རང་གི་ལྷན་ངག་ཡིད་གསུམ་ནི། རང་བཞིན་རྣམ་དག་དོ་རྗེ་རྣམ་འབྱོར་ཉིད།

DÖ NE RANG GI LU NGAG YI SUM NI / RANG ZHIN NAM DAG DOR JE NAL JOR NYI

From the very beginning my own / Body, speech and mind have always been

The naturally pure true essence of / Vajrayogini herself, likewise

[Cũng như Vajrayogini / Từ vô thủy bản thể của con cùng thân, khẩu và ý hoàn toàn thanh tịnh](#)

ཕུང་ལྗང་དག་པ་རྒྱལ་བ་རིགས་ལྗང་། ཁམས་ལྗང་དག་པ་ལྷུང་བྱེད་མ་སོགས་ཡུམ།

PUNG NGA DAG PA GYAL WA RIG NGA DANG / KHAM NGA DAG PA TUNG CHE MA SOK YUM

The five aggregates are none other / Than the five pure buddha fam'lies and

The five elements purified are / The five mothers such as Tungchema (1)

[Ngũ uẩn không gì khác hơn là năm gia đình Phật thanh tịnh](#)

[Ngũ đại thanh tịnh là năm bà mẹ Tungchema \(1\)](#)

སྐྱེ་མཆེད་རྣམ་དག་སེམས་དཔའ་སེམས་མའི་ཚོགས། ཕུང་ཁམས་སྐྱེ་མཆེད་གདོད་ནས་དག་པའོ།

KYEM CHE NAM DAG SEM PA SEM MÉ TSOG / PUNG KHAM KYEM CHE DÖ NE DAG PA'O

The fully pure spheres of perception / Are male and female bodhisattvas

The aggregates, elements, and the / spheres are pure from the start

[Pháp giới hoàn toàn thanh tịnh / chính là chư vị bồ tát nam và nữ](#)

[Tập hội những uẩn, đại và vòng cầu ý thức đều thanh tịnh từ vô thủy](#)

ཨོ་ཏྲ་ཏི་ཏ་པ་རི་ཤུལ་སའ་རྣམ་ཏྲ་ཏི་ཏ་པ་རི་ཤུལ་ཉེད། ཞེས་སོ།

[OM TRATITA PARI SHUDDHA SARVA DHARMA TRATITA PARI SHUDDHO HANG](#)

དོར་སེམས་བསྐྱོམ་བརྒྱས་ནི།

For the meditation and recitation on Vajrasattva / [Thiền hành và tụng thần chú Kim Cang Tát Đỏa](#)

## Vajrasattva / Kim Cang Tát Đoả

མི་ལོ་པད་ལྷའི་གདན་ལ་དོ་ཇེ་སེམས། ལྷོན་ལྷའི་མདོག་ཅན་དར་དང་རིན་ཆེན་བརྒྱན།

CHI WOR PE DE DEN LA DOR JE SEM / TON DE DOG CHEN DAR DANG RIN CHEN GYEN

Above my crown sits Vajrasattva / On a moon cushion and lotus seat

His complexion like the autumn moon / Draped in silks and strewn with precious jewels

Trên đỉnh đầu con là Kim Cang Tát Đoả / Ngồi trên đệm mặt trăng và đài sen

Sắc diện ngài như trăng thu / Khoác tơ lụa và trang sức quý

དོར་བྱིལ་བསྐོལ་འཛིན་གྲགས་ཀར་ལྷ་སྟེང་དྲུ། ཡིག་བརྒྱའི་ལྷགས་ལས་འོད་འཕྲོས་ཕྱོགས་བཅུ་ཡི།

DOR DRIL NOL DZIN TUK KAR DA TENG HUNG / YIG GYE NGAG LE Ö TRO CHOG CHU YI

Crossed his hands hold a vajra and bell (2) / And at his heart on a moon is hung

From the hundred syllable mantra / Light rays stream out to the Buddhas and

Chéo tay ngài cầm một chày và chuông (2) / Nơi tim ngài trên đài trăng là chủng tự hung

Từ thần chú trăm âm muôn tia sáng chiếu đến chư Phật và

སངས་རྒྱས་བྱང་སེམས་གྲགས་ཇེ་འོད་བཟུས་བེམ།

SAN GYE JANG SEM TUG JE Ö DU TIM

Bodhisattvas of ten directions / Gath'ring the light of their compassion

Chư bồ tát của mười phương / Hội tụ ánh sáng từ bi của các ngài

ལྷགས་ལས་འོད་བྱང་རང་གི་ཚངས་བྱག་ལྷགས།

SAN GYE JANG SEM TUK JE Ö DU TIM / NGAG LE Ö JUNG RANG GI TSANG ÜG ZHUG

And absorbing back, bright nectar flows / From the mantra entering my crown

Thu nhiếp lại thành dòng cam lồ tỏa sáng / Qua thần chú đi vào đỉnh đầu con

ཇིག་སྒྲིབ་ཀྱན་དག་ཡིག་བརྒྱའི་བསྐྱས་པར་བཙོན།

DIG DRIB KUN DAG YIK GYA DE PAR TSON

Cleansing all the defilements and veils / Thus recite the hundred syllables

Thanh tịnh tất cả các ô nhiễm và che chướng / Như thế tụng thần chú trăm âm

ཨོཾ་ཤྲི་བཏྟེ་རུ་ཀ་ས་མ་ཡཱ། །མ་རུ་པ་ལཱཱ། བཏྟེ་རུ་ཀ་ཏེ་ལོ་པ་ཏི་ལྷ་ཏི་ལྷོ་མེ་རྩ་ལ། སུ་ཏི་ལྷོ་མེ་རྩ་ལ། །ཨ་རུ་རྟོ་མེ་རྩ་ལ། སུ་བོ་ལྷོ་མེ་རྩ་ལ།  
སའ་སི་རྩོ་མེ་པ་ལྷོ་སའ་ཀ་སུ་ཙ་མེ་ཙོ་ཏྟོ་ཤེ་ཡ་ཀུ་རུ་ཏྟོ། ཏ་ཏ་ཏ་ཏ་ཏྟོ་ཀ་སུ་ལ། བཏྟེ་རུ་ཀ་སུ་མེ་སུ་ལ།  
ཏྟེ་རུ་ཀོ་རྩ་ལ། མ་རུ་ས་མ་ཡཱ་ས་རུ་ལྷོ་ཏྟོ་པ། །

OM SHRI BADZRA HERUKA SAMAYA / MANU PALAYA / BADZRA HERUKA TENOPA / TISHTA DRIDO ME BHAWA / SUTO KAYO ME BHAWA / ANU RAKTO ME BHAWA / SUPO KAYO ME BHAWA / SARVA SIDDHYIM ME PRAYATSA / SARVA KARMA SUTSA ME / TISHTAN SHRIYE KURU HUNG / HA HA HA HA HO BHAGAVAN / BADZRA HERUKA MAME MUNTSA / HERUKO BHAWA / MAHA SAMAYA SATTVA AH HUNG PHET. (3)

ཞེས་ཉེར་གཅིག་བརྒྱས་ཡི། མཐར་མུག་ལ།

Recite the mantra twenty one times and upon concluding / **Tụng thần chú hai mươi một lần và khi kết thúc**

དོར་སེམས་ཞལ་ནས་སྤྲིག་སྤྲིབ་དག་ཅེས་གསུངས། འོད་ཟེར་དཀར་པོའི་ལྷུ་དུ་རང་ལ་ཐིམ།

DOR SEM ZHAL NE DIG DRIB DAG CHE SUNG / Ö ZER KAR PO TSUL DU RANG LA TIM

From Vajrasattva's own lips he says / Your defilements and obscurations  
Have been purified, and he becomes / White light which then dissolves into me  
**Vajrasattva chính miệng nói / Các ô nhiễm và che chướng của con**  
**Đã được thanh tịnh, và ngài biến thành vàng sáng trắng sau đó tan vào con**

ཚོགས་ཞིང་ནི།

**The field of accumulation / **Ruộng Phước Điền****

རང་ཉིད་རྗེ་བརྩམས་དོན་རྗེ་རྣམ་འབྱོར་མར།

RANG NYI JE TSÜN DOR JE NAL JOR MAR

My own nature vividly appears / As exalted Vajrayogini  
**Tự chất con hóa hiện thành đấng Vajrayogini tôn quý**

གསལ་བའི་སྤྲུགས་ཀའི་ས་བོན་ལས་བྱུང་བའི། འོད་ཟེར་འཕྲོས་ནས་དོན་རྗེ་རྣམ་འབྱོར་མར།

SAL WÉ TUG KE SA WON LE JUNG WÉ / Ö ZER TRÖ NE DOR JE NAL JOR MAR

At my heart from the seed syllable / Emerge light rays radiating out  
Từ chủng tử gốc nơi tim con, muôn ngàn tia sáng phóng ra

བཀའ་བརྒྱུད་སྐྱ་མ་སངས་རྒྱལ་བྱེད་སེམས་ཀྱིས། བསྐོར་བ་མཐུན་གྱི་ནམ་མཁའ་རྒྱན་དངས་གུར།  
KA GYU LA MA SAN GYE JANG SEM KYI / KOR WA DUN GYI NAM KAR CHEN DRANG GYUR  
Summoning Vajrayogini and / All the Kagyu lamas and Buddhas  
Bodhisattvas, all the retinue / Come gather before me in the sky  
Thỉnh mời Vajrayogini và tập hội chư vị Đạo sư Kagyu, chư Phật  
Chư bồ tát, cùng quyến thuộc tụ họp bên trên bầu trời trước mặt con

གང་གི་དྲིན་གྱིས་བདེ་ཆེན་ཉིད། སྐད་ཅིག་ཉིད་ལ་འཆར་བ་གང་།  
GANG GI DRIN GYI DE CHEN NYI / KE CHIG NYI LA CHAR WA GANG  
Lama with form like a precious jewel / Through your kindness arises great bliss  
Đạo sư xuất hiện như một viên ngọc quý, lòng từ của ngài tạo nên nguồn niềm hỷ lạc vĩ đại

སྐྱ་མ་རིན་ཆེན་ལྷ་བུའི་སྐྱ། དོ་ཇེ་ཅན་ཞམས་པ་ད་ལ་འདུད།  
LA MA RIN CHEN TA BU KU / DOR JE CHEN ZHAB PE LA DU  
Shining forth in a single instant / Vajra holder at your feet I bow  
Tỏa sáng trong một khoảnh khắc, con cúi đầu đánh lễ dưới chân đáng nắm giữ truyền thừa kim cương

ཉེ་རུ་ཀ་དཔལ་དཔལ་བོ་ཆེ། རྣམ་དག་དོ་ཇེ་དབང་ཕྱག་དང་།  
HE RU KA PAL PA WO CHE / NAM DAG DOR JE WANG CHUG DANG  
Great heroic splend'rous heruka / Utterly pure all mighty vajra  
Đáng anh hùng heruka vĩ đại chói ngời với quyền năng kim cương hoàn toàn thanh tịnh

རྗེས་ཆགས་ཆགས་པ་ཆེ་རྣམས་ཀྱི། དོ་ཇེ་ཕག་མོ་དེ་ལ་འདུད།  
JE CHAG CHAG PA CHE NAM KYI / DOR JE PAG MO DE LA DU  
And to you Vajra Varahi of / All yearning great passions, I bow down  
Với niềm khát vọng lớn lao, con cúi đầu đánh lễ ngài Vajra Varahi



འགྲོ་བའི་དགེ་ལ་རྗེས་ཡི་རང་། སངས་རྒྱལ་བྱང་ཆུབ་ཡིད་ཀྱིས་གསུང་།

DRO WÉ GE LA JE YI RANG / SAN GYE JANG CHUB YI KYI ZUNG

I rejoice in the virtues of beings / And hold steadfast the awakened mind / Of buddhahood, and until I reach  
Con tùy hỷ những thiện hạnh của chúng sinh, giữ tâm thức giác ngộ cho đến khi con đạt được Phật quả

སངས་རྒྱལ་ཚེས་དང་ཚོགས་མཚོག་ལ། བྱང་ཆུབ་བར་དུ་བདག་སྐྱབས་མཚེ།

SAN GYE CHÖ DANG TSOG CHOG LA / JANG CHUB BAR DU DAG KYAB CHI

Enlightenment, I do take refuge / In the Buddha, Dharma, and Supreme / Assembly, and for the welfare of  
Toàn giác, con xin quy y nơi chư Phật, Pháp, và Tăng bảo tối thắng vì lợi ích của

རང་གཞན་དོན་ནི་རབ་བསྐྱབ་ཕྱིར། བྱང་ཆུབ་སེམས་ནི་བསྐྱེད་པར་བཞི།

བྱང་ཆུབ་མཚོག་གི་སེམས་ནི་བསྐྱེད་བཞིན་ནས།

RANG ZHEN DÖN NI RAB DRUB CHIR / JANG CHUB SEM NI KYE PAR GYI

JANG CHUB CHOG GI SEM NI KYE GYE NE

Others and myself, I generate / Awakened mind, and by way of this / ‘Rousal of sublime awakened mind  
Chúng sanh cùng bản thân, con phát khởi tâm giác ngộ, và theo cách này, đánh thức tâm đại giác tối thượng

སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་བདག་གིས་མགོན་དུ་གཉེས། བྱང་ཆུབ་སློང་མཚོག་ཡིད་འོང་སྐྱེད་པར་བཞི།

SEM CHEN TAM CHE DAG GI DRON DU NYER / JANG CHUB CHÖ CHOG YI ONG CHE PAR GYI

I now welcome all sent-i-ent beings / And engage in beautiful conduct / Supreme actions of bodhisattvas  
Con trải tâm đến mọi chúng sinh / Thực hành thiện hạnh / Hoạt hành cao cả như chư vị bồ tát

འགྲོ་ལ་ཕན་ཕྱིར་སངས་རྒྱལ་འགྲུབ་པར་ཤོག ལན་གསུམ་གྱིས་ལྷ་རྣམ་དག་བྱ།

DRO LA PEN CHIR SAN GYE DRUB PAR SHOG

For the sake of benefitting beings / May I reach the state of buddhahood.  
Nguyện con đạt đến Phật quả vì lợi ích của chúng sinh

Recite three times, practicing the five pure [branches] / **Tụng ba lần, thực hành năm nhánh thanh tịnh.**

སྐྱེས་པ་གསོལ་བ་གདབ་པ་ནི།

Then to supplicate the Lamas / **Sau đó khấn cầu đến chư Đạo sư**

## Supplication to the Lamas / **Khẩn cầu đến chư Đạo sư**

ཟུང་འཇུག་བདེ་ཆེན་སྤོས་བྲལ་པོ་བྲང་ནས། བདེ་གཤེགས་དོན་རྗེ་འཆང་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།

ZUNG JUK DE CHEN TRÖ DRAL PO DRANG NE / DE SHEG DOR JE CHANG LA SOL WA DEB  
From the palace of union's great bliss free of constructs / To you bliss gone one Vajradhara, I deeply pray  
**Từ cung điện hợp nhất đại lạc không cấu trúc / Con khẩn nguyện đến đấng Vajradhara đại lạc**

གཉིས་མེད་མཁའ་དབྱིངས་དག་པའི་པོ་བྲང་ནས། རྒྱལ་སྐུ་ཉི་ལྷོ་པ་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།

NYI MAY KHA YING DAG PE PO DRANG NE / GYAL SE TI LI PA LA SOL WA DEB  
From the pure palace of non-duality's expanse / To you the son of all victors, Tilopa I pray  
**Từ cung điện thanh tịnh của không gian bất nhị / Con khẩn cầu ngài Tilopa, trưởng tử của các đấng chiến thắng**

གསལ་སྤོང་འཇའ་ཚོན་ལྷ་བུའི་པོ་བྲང་ནས། མཁས་མཚོག་རྣམ་པ་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།

SAL TONG JA TSÖN TA BU PO DRANG NE / KE CHOG NA RO PA LA SOL WA DEB  
From the palace of rainbow-like vivid emptiness / To you supreme scholar Naropa, I deeply pray  
**Từ cung điện cầu vòng sống động rỗng rang / Con khẩn cầu sâu sắc đến đại học giả Naropa,**

རང་ལུས་ལྷ་སྐུར་དག་པའི་པོ་བྲང་ནས། ཟུང་འཇུག་བརྒྱུད་པའི་སློམ་དམ་པ་དང་།

RANG LU LHA KUR DAG PE PO DRANG NE / ZUNG JUK GYU PE LA MA DAM PA DANG  
From the pure palace of my form as the deity / To you the true gurus of the union transmission  
**Từ cung điện thanh tịnh của tự thân bản tôn / Con khẩn nguyện tới năng lượng hợp nhất của tập hội chân sư**

ཅུ་བརྒྱུད་སློམ་རྣམས་ལ་གསོལ་བ་འདེབས། རང་སེམས་ཚོས་སྐུར་ཉོགས་པར་བྱིན་གྱིས་རྫོབས།

TSA GYU LA MA NAM LA SOL WA DEB / RANG SEM CHÖ KUR TOG PAR JIN GYI LOB  
And to you all root and lin-e-age lamas I pray / Please bless me to realize mind as the dharmakaya  
**Con khẩn nguyện đến chư bản sư cùng dòng truyền thừa, Xin gia trì để con nhận biết tâm như là pháp thân**

བར་ཆད་མི་མཐུན་འཛོམས་མཇེད་པོ་བྲང་ནས། བཟུན་སྐྱུང་རྒྱ་མཚོའི་ཚོགས་ལ་གསོལ་བ་འདེབས།

BAR CHE MI TUN JOM DZE PO DRANG NE / TEN SUNG GYAM TSO TSO LA SOL WA DEB  
From the palace that quells misfortune and obstacles / To you the oceans of dharma protectors I pray

Từ cung điện chế ngự bất hạnh và chướng ngại / Con khẩn nguyện đến đại dương của chư hộ pháp

ཀྱེན་ངན་བར་ཚད་ཕྱོགས་རྣམས་ཞི་བ་དང་། མཚོག་དང་ཐུན་མོང་དངོས་གྲུབ་བསྐྱེད་ཀྱི་གསོལ།

KYEN NGEN BAR CHE CHOG NAM ZHI WA DANG / CHOG DANG TUN MONG NGÖ DRUB TSAL DU SOL

Pacify in all directions negativity / And hin'drances granting common and supreme siddhis

Đẹp tan tiêu cực, chướng ngại ở mọi phương, và ban cho thành tựu thông thường và tối thượng.

ཞེས་གསོལ་བ་རྩེ་གཅིག་ཏུ་བཏབ་ལ།

Thus supplicate with single pointed focus / **Nên hãy nhất tâm khẩn nguyện**

ཚོགས་ཞིང་རྣམས་རང་ལ་ཐིམ་བར་གྱུར།

TSOG SHING NAM RANG LA TIM PAR GYUR

The visualized field of accumulation dissolves into me.

**Tập hội tích lũy quán tưởng tan biến vào con.**

ཚངས་གཞན་བཞི་བསྐྱོམ་པ་ནི།

To meditate on the four Bhrama-viharas / **Thiền định về Tứ Vô Lượng Tâm**

## **The Four Immeasurables / Tứ Vô Lượng Tâm**

གཞན་ཕན་བསམ་པ་བྱམས་པ་སྟེ། མྱོང་རྗེས་གཞན་གྱི་སྐྱུག་བསྐྱེད་འདོམས།

ZHEN PEN SAM PA JAM PA TE / NYING JE ZHEN GYI DUG NGAL JOM

Love is the intent to benefit others / Compassion is the wish to overcome their pain

**Từ bi là tâm ý mang lợi lạc cho tha nhân / Bi mẫn là ước muốn xoa dịu nỗi đau của họ**

གཞན་བདེས་ཚིམ་པ་དགའ་བ་སྟེ། སེམས་ཅན་གཞན་སྟོམས་བཏང་སྟོམས་སོ། ལན་གསུམ།

ZHEN DE TSIM PA GA WA TE / SEM CHEN ZHEN NYOM TANG NYOM SO

Joy is feeling fulfilled by their happiness / Equanimity is equalizing beings.

**Hỷ là cảm nhận viên mãn với hạnh phúc của họ / Xả là bình đẳng hóa chúng sinh.**

(Three times / **Ba lần**)

ཞེས་དོན་དྲན་པས་ལན་གསུམ་པོ་བསྐྱེད་པའི་རིམ་པ་ནི།

Thus reflecting upon the meaning, recite three times. Then for the generation stage:

Vậy suy ngẫm về ý nghĩa, tụng ba lần. Sau đó đến giai đoạn sinh khởi:

## The Generation Stage / Giai Đoạn Sinh Khởi

ཨོ་སྐ་ལྷ་མ་ཕ་ཤུལ་སའ་ཏུ་ལྷ་མ་ཕ་ཤུལ་ཉེད།

OM SWABHAWA SHUDDHA SARVA DHARMA SWABHAWA SHUDDHO HANG

ཨོ་བཛ་ཤུལ་ལྷ་མ་ཕ་ཏུ་ལྷ་མ་ཕ་ཤུལ་ཉེད།

OM BADZRA SHUDDHA SARVA DHARMA BADZRA SHUDDHO HANG

ཨོ་ཡོ་ག་ཤུལ་ལྷ་མ་ཕ་ཏུ་ལྷ་མ་ཕ་ཤུལ་ཉེད།

OM YOGA SHUDDHA SARVA DHARMA YOGA SHUDDHO HANG

གསུམ་གྱིས་སྤངས་པས།

With these three purify, then / Ba điều tịnh hoá, sau đó:

ཞེས་པའི་སྐྱེས་གྱིས་གཟུང་འཛིན་གྱི་བསྐྱེས་པའི། ཚོས་རྣམས་ཐམས་ཅད་སྐྱོང་པ་ཉིད་དུ་གྱུར།

ZHE PE NGAG KYI ZUNG DZIN GYI DÜ PE / CHÖ NAM TAM CHE TONG PA NYI DU GYUR

Through reciting these mantras / All phenomena subsumed within  
Subject-object's dualistic grasping / Become transformed into emptiness

Bằng cách trì tụng các thần chú này / Mọi hiện tượng nằm trong  
Bám chấp nhị nguyên của chủ thể-đối tượng / Được chuyển hóa thành không rỗng rang

དེ་ཡི་ངང་ལས་རྩུ་རྩུ་ཞེས་བརྗོད་པས། རོ་རྗེའི་ས་གཞི་རྩ་བ་གུར་སྤྲེ།

DE YI NGANG LE HUNG HUNG SHE JÖ PE / DOR JE SA ZHI RA WA GUR LA DRE

By reciting HUNG HUNG, from within that state / Comes a vajra ground, fence, tent and canopy

Bảng cách tụng HUNG HUNG, từ trong trạng thái đó xuất hiện một mặt đất kim cương, hàng rào, lầu và mái che

མདའ་ཡི་དྲ་བ་དེ་ཡི་ཕྱི་རོལ་དུ། ཡེ་ཤེས་མེ་འབར་བསྐྱེད་བའི་འཁོར་ལོའི་དབུས།

DA YI DRA WA DE YI CHI ROL DU / YE SHE ME BAR SUNG WE KHOR LO Ü  
Webs of arrows and outside the scope of that / Wisdom flames blaze, and in this protective sphere  
Trong vòng cầu bảo hộ này, cung tên kết thành mạng lưới, bên ngoài là lửa trí tuệ bùng cháy

ཨོ་ལས་ཚོས་འབྱུང་ཙུ་བ་ཐུར་དུ་བྱུག། གདེངས་ཀྱི་ཡར་བསྐྱེད་ཕྱི་ཚོལ་དམར་བ།

EH LE CHÖ JUNG TSA WA TUR DU ZUK / DENG KA YAR TEN CHI NGO NANG MAR WA  
From EH arises a dharmodaya with / It's root pointing downward and a base on top  
Outside it is blue and inside it is red / In the center of its vast expansive base  
Từ EH xuất hiện một dharmodaya với / Góc của nó hướng xuống và đế trên đỉnh  
Ngoài là màu xanh dương và trong là màu đỏ / Ở trung tâm là một đế rộng bao quát

ཡངས་ཤིང་རྒྱ་ཚེའི་དབུས་སུ་པོ་ཡིག་ལས། ལྷ་ཚོགས་པལླ་ཨ་ལས་ལྷ་བ་ཉ།

YANG SHING GYA CHE Ü SU PAM YIG LE / NA TSOG PE MA AH LE DA WA NYA  
From the letter PAM a lotus manifests / Of multiple colors, and from AH appears  
Từ chữ PAM hóa hiện một hoa sen nhiều màu sắc, và từ AH xuất hiện

རོ་ལས་ཉི་མ་བོ་ཚེན་བསྐྱེད་བའི་སྤྲིང་། རང་སེམས་བོ་ཡིག་དམར་པོ་འོད་འབར་ལས།

RAM LE NYI MA BAM CHEN NOL WAY TENG / RANG SEM BAM YIG MAR PO Ö BAR LE  
A full moon, and from RAM manifests a sun / Above flattened bamchen (5) appears my own mind  
As a red BAM letter emanating light / From that appears a vajra handled curved knife  
Một mặt trăng tròn, từ RAM hiện ra một mặt trời / Trên bamchen (5) phẳng hiện ra tâm thức của con  
như chữ BAM đỏ phát ra ánh sáng / Từ đó xuất hiện một dao kim cương cong

དོ་རྗེ་གྲི་གུག་ལྷེ་བར་བའི་གྲིས་མཚན། འོད་འཕྲོས་འཕགས་མཚོན་སེམས་ཅན་སྤྲིག་སྤྲིབ་སྤྱངས།

DOR JE DRI GUG TE WAR BAM GYI TSEN / Ö TRÖ PAG CHÖ SEM CHEN DIG DRIB JANG  
With a BAM at its hub streaming forth with light / Sending out off'rings to the exalted ones  
And cleansing defilements for all sentient beings / Placing them in the state of the Vajra Queen (6)  
Tâm điểm chúng tự BAM phát ra ánh sáng / Hóa hiện cúng phẩm dâng lên các bậc tôn quý

Và thanh tịnh hóa ô nhiễm cho tất cả chúng sinh để họ trụ trong trạng thái của Nữ Hoàng Kim Cang (6)

དོན་རྗེ་རྣམ་འགྱུར་གོ་འཕང་ལ་བཀོད་དེ། ལུར་འདུས་ཡོངས་ལྷུར་ནམ་མཁའ་དར་ཕུར་ལྷར།

DOR JE NAL JOR GÖ PANG LA KÖ DE / TSUR DU YONG GYUR NAM KHA DAR CHYAR TAR

The light gathers back and I fully transform / Like silk suddenly hoisted into the sky

Ánh sáng quay về tụ lại và con hoàn toàn chuyển hóa / Như dải lụa đột nhiên được kéo lên bầu trời

རང་ཉིད་དོན་རྗེ་རྣམ་འགྱུར་སྐྱུ་མདོག་དམར། སྣང་སྟོང་ཉི་མ་འབུམ་གྱི་གཟི་བརྩིད་འབར།

RANG NYI DOR JE NAL JOR KU DOK MAR / NANG TONG NYI MA BUM GYI ZI GI BAR

Becoming the form of Vajrayogini / Red in color, clear yet empty, I'm ablaze / With the splendor of a hundred thousand suns

Trong thân tướng Vajrayogini / Con có màu đỏ, rục rỡ rỗng rang / Bởi ánh sáng lộng lẫy của trăm ngàn mặt trời

རྩ་ཞལ་སྐྱུ་གསུམ་ཁོ་ཆགས་མཆེ་བ་གཅིགས། རྩ་ལྷག་གཡས་སུ་ཕག་ཞལ་ཏུར་སྐྱ་རྩོག།

TSA ZHAL CHEN SUM TRO CHAG CHE WA TSIG / NA TAG YE SU PAG ZHAL NGUR DRA DROK

My main face of passion and wrath has three eyes / Bearing fangs and on my right above my ear

Khuôn mặt đam mê chính của con phẫn nộ với ba mắt / Nanh chìa ra bên phải trên vành tai con

ཐོད་སྐམ་ལྗ་རྒྱན་དབུ་སྐྱེད་གྲོལ་བ། ལྗ་བཅུ་ཉི་དོ་ཤལ་རུས་རྒྱན་ལྗ་འཆང་ཞིང་།

TO KAM NGA GYEN Ü TRA CHE DROL WA / NGA CHU DO SHAL RU GYEN NGA CHANG ZHING

Is a grunting sow face and I am adorned / With a five skulled crown while half my hair is loose

I bear a necklace of fifty severed heads / Five bone ornaments and in my right hand is

Con được trang hoàng một khuôn mặt ửng in / Một vương miện năm sọ và xõa nửa mái tóc

Con đeo một vòng cổ làm bằng năm mươi đầu lâu / Năm trang sức xương và trong tay phải của con là

CHAG YE DRI GUG YON PE TO TRAG NAM / DRU MOR KHAT VAN GA TRENG NAM KHAY GÖ

A curved knife and in my left I am holding / A skull cup filled with blood, while a trident rests

In the crook of my arm, pointing toward the sky / Rev'ling in blood with the youth of sixteen years

con dao cong, và tay trái con đang cầm cốc sọ đầy máu, một cây chìa ba nằm trên

khủy tay con hướng lên trời / Tận hưởng máu của tuổi trẻ mười sáu năm

ཇག་ལ་དབྱེས་ཤིང་བཅུ་བྱུག་ལང་ཚོ་ཅན། ལུ་འབུར་ཞབས་གཡས་བསྐྱུམ་ཞིང་གཡོན་བརྒྱུང་བའི།

TRAG LA GYE SHING CHU DRUG LANG TSO CHEN / NU BUR ZHAB YE KUM ZHING YON KYANG WAY

My breasts are plump and my right leg is bent up / With the left extended in gestures of dance

Gaining vict'ry in space over the three realms

Ngực con đầy đặn, chân phải co, chân trái duỗi ra trong các tư thế nhảy múa

Đạt chiến thắng trong không gian ba cõi

གར་སྐབས་ཁམས་གསུམ་དབྱིངས་སུ་རྣམ་པར་རྒྱལ། རང་ལུས་ལས་འབར་མེ་དཔུང་དབུས་ན་བཞུགས།

GAR TAB KHAM SUM YING SU NAM PAR GYAL / RANG LU LE BAR ME PUNG Ü NA ZHUG

I dwell at the center of masses of fire / That have come blazing forth from my own body

Con đứng giữa đám cháy / lửa từ chính cơ thể con rực sáng bùng lên

དེ་ལ་གོ་ཆ་བགོ་བ་ནི།

Then in order to don the armor / chuẩn bị mặc áo giáp

### Donning the Armor / Nghi Thức Mặc Giáp Bảo Hộ

ལྷེ་བར་ཨོ་བོ་རྩེ་ཕག་མོ་དམར། ལྷིང་གར་ཏུ་ཡོ་གཤིན་རྩེ་མ་སྤོན་མོ།

TE WAR OM BAM DOR JE PAG MO MAR / NYING GAR HAM YOM SHIN JE MA NGÖN MO

At my navel from OM and BAM is red Varahi / At my heart from HANG and YOM is a blue Yamini

Từ OM và BAM nơi rốn con là Varahi đỏ / Từ HANG và YOM nơi tim con là Yamini xanh

མགྲིན་པར་རྩྱ་མོ་སྤོངས་བྱེད་མ་དཀར་མོ། དཔལ་བར་རྩྱ་རྩྱ་སྤོང་བྱེད་མ་མེར་མོ།

TRIN PAR HRIM MOM MONG CHE MA KAR MO / TRAL WAR HRIM HRIM KYÖ CHE MA SER MO

At my throat from HRIM and MÖM is the white Mohini / At my forehead from HRIM HRIM yellow Saṃcālīnī

Từ HRIM và MÖM nơi cổ họng con là Mohini trắng / Từ HRIM HRIM nơi trán con là Saṃcālīnī vàng

མྱི་གཙུག་ཏུ་རྩྱ་སྐག་བྱེད་མ་ལྗང་གུ། ཡན་ལག་པར་པར་ཅོ་རྩི་ཀ་དུད་ཀ།

CHI TSUG HUNG HUNG TRAG CHE MA JANG GU / YAN LAG PHET PHET TSAN DHI KA DU KHA

And at the crown with HUNG HUNG a green Saṃtrāsīnī / On my limbs with PHET PHET are the smoky Caṇḍikās

Với HUNG HUNG nơi đỉnh đầu là Saṃtrāsīnī xanh lục / Với PHET PHET trên các chi là Caṇḍikās màu khói

ཐམས་ཅད་ཀྱང་ཞལ་གཅིག་ཕྱག་གཉིས་གཡས་གི་གྲགས། ཕྱག་གཡོན་ཐོད་ཐག་འཛིན་ཅིང་ཐོད་སྐམ་གྱི།

TAM CHE KYANG ZHAL CHIG CHAG NYI YE DRI GUG / CHAG YON TÖ TRAG DZIN CHING TÖ KAM GYI  
All have one face, two hands and a curved knife in the right / In their left a blood skull cup, and they wear crowns of skulls  
Tất cả đều có một mặt, hai tay và một dao cong nơi tay phải / Tay trái cầm cốc sọ chứa máu, và họ đội vương miện bằng sọ

དབུ་རྒྱན་དོ་ཤལ་ཕྱག་རྒྱ་ལྗས་སྤྲུལ་པ། ལྷན་གསུམ་སྐྱོལ་གྱ་མོར་ཁ་ཏྲུ་ག།

Ü GYEN DO SHAL CHAG GYA NGE TRE PA / CHEN SUM TRA DROL DRU MOR KHAT VAN GHA  
Garlands of fresh heads, they are marked with the five seals (7) / With three eyes their hair flows free with tridents on their arm  
Vòng hoa của các đầu mới và họ được đánh dấu bằng năm ấn (7) / Với ba mắt, tóc họ xõa tự do, có cây chia ba trên tay

ཞབ་གཡས་བསྐྱམ་ཞིང་གཡོན་བརྒྱང་གར་གྱིས་བཟུགས། བདག་ཉིད་དོ་ཇེ་རྣལ་འབྱོར་གསང་གནས་སུ།

ZHAB YE KUM ZHING YON KYANG GAR GYI ZHUG / DAG NYI DOR JE NAL JOR SANG NE SU  
Right legs bent and left outstretched as they abide in dance / In my secret place as I am Vajrayogini  
Chân phải co và chân trái duỗi như đang nhảy múa / Trong thân tướng Vajrayogini, tại nơi bí mật của con là

ཚོས་འབྱུང་དམར་པོའི་'ལྷེ་བར་རྗེ་མཚན་ལས། འོད་འཕྲོས་ཕྱོགས་བཅུ་དེ་རྒྱལ་བ་འཁོར་དང་བཅས།

CHÖ JUNG MAR PO TE WAR HRI TSEN LE / Ö TRÖ CHOG CHE GYAL WA KHOR DANG CHE  
Is a red dharmodaya with HRIH in the center / Streaming light in ten directions to all the victors  
một dharmodaya đỏ với chữ HRIH ở trung tâm / Tia sáng chiếu ra mười phương đến các đảng chiến thắng

དོ་ཇེ་རྣལ་འབྱོར་རྣམ་པར་སྐྱན་དངས་གྲུ་། །བཎྲ་ས་སྐྱ་ཙཱ།

DOR JE NAL JOR NAM PAR CHEN DRANG GYUR / BADZRA SAMADZA  
And their hosts inviting all the Vajrayoginis / BADZRA SAMADZA  
Và hội chúng của họ thỉnh mời tất cả Vajrayoginis / BADZRA SAMADZA

ཨོ་བཎྲ་ལྷ་རྩ་རྗེ་ས་པ་རི་སྐྱ་ར་ཨུལྷོ་བྲ་རྗེ་ལེས་པ་ནས་སྤྲོ་བྲོ། སུམ་པོ། ལྷ་པོ།

ཨུ་ལོ་ཀོ། གཞུང་། རྗེ་ལྷི་བྲོ། བཟ་བྲ་རྗེ་ལྷ་སྐྱ་ལྷ། བར་གྱིས་མཚོད།

OM BADZRA VARAHI SAPARIWARA ARGHAM PRATISHTA SOHA follow in the same way with:  
PADYAM / PUSHPE /DHUPE / ALOKE / GANDHE / NEWIDYE / SHAPTA thus offer  
OM BADZRA VARAHI SAPARIWARA ARGHAM PRATISHTA SOHA theo cách tương tự với:

PADYAM / PUSHPE / DHUPE / ALOKE / GANDHE / NEWIDYE / SHAPTA cúng dường như vậy

དེ་དག་སྐྱེ་ལས་དཔག་མེད་སྐྱོན་ཏེ། སྤྱི་བོར་ཐིམ་པས་ལུས་ལ་རུས་མཐུ་བསྐྱེད།

DE DAG KU LE PAG ME KU TRÖ TE / CHI WOR TIM PE LU LA NU TU KYE  
From all of their bodies limitless forms emanate / Dissolving into my crown and this then generates  
Từ thân họ biến hiện vô số thân tan vào đỉnh đầu con và điều này tạo ra

གསུངས་ལས་ལྷ་ལི་ཀུ་ལི་དམར་པོ་སྐྱོན། མགིན་པར་ཐིམ་པས་ངག་ལ་མཐུ་རུས་བསྐྱེད།

SUNG LE AH KI KA LI MAR PO TRÖ / TRIN PAR TIM PE NGAG LA TU NU KYE  
Energy and power in my body, then from their / Speech streams red ali kali (8) absorbed into my throat  
Generating energy and power in my speech  
Năng lượng và sức mạnh cho thân con, sau đó từ khẩu của họ, dòng chữ đỏ ali kali (8) tan vào cổ họng con  
Tạo ra năng lượng và sức mạnh cho khẩu của con

གྲགས་ལས་བྱང་རྩལ་སེམས་ཀྱི་རྩུ་རྒྱན་བབས། སྤོང་གར་ཐིམ་པས་བདེ་སྤོང་ཡེ་ཤེས་སྐྱེས།

TUG LE JANG CHUB SEM KYI CHU GYUN BAB / NYING GAR TIM PE DE TONG YE SHE KYE  
From their hearts a stream of bodhicitta then descends / Entering my heart and bliss-emptiness arises  
Nơi tim họ, suối Bồ đề tâm chảy xuống tim con và hỷ lạc rộng rang xuất hiện

རྣལ་འབྱོར་མ་ཉིད་རང་ཐིམ་གཉིས་མེད་གྱུར།

NAL JOR MA NYI RANG TIM NYI ME GYUR  
Yogini then dissolves into me and we're non-dual  
Yogini sau đó tan vào con và chúng con trở nên bất nhị

ཞེས་བསྐྱེད་རིམ་ཅི་རུས་སུ་བསྐྱོན།

Thus meditate on the generation stage to whatever extent you are able  
Thiền định về giai đoạn sinh khởi đến mức có thể.

རྩུ་བ་ཏོཾ

DZA HUNG BAM HO



ཨོ་སར་ཏ་སྐྱ་ག་ཏ་ཨ་ཞི་ཤི་རྩ་དུ་སྒྲུ།

OM SARVA TATHAGATA ABHIKINTSA TU MAM

ཞེས་གསོལ་བདབ་པས་དབང་གི་ལྷ་ས། ཇི་ལྷར་བལྟམས་པ་ཙམ་གྱིས་ནི།

ZHE SOL TAB PE WANG GYI LHE JI TAR TAM PA TSAM GYI NI

By our having supplicated thus / The empowerment deities say,  
Bởi sự khấn nguyện của chúng con nên bốn tôn quán đảnh nói,

དེ་བཞིན་གཤེགས་པར་བྱས་གསོལ་ལྷར། ལྷ་ཡི་ཚུ་ནི་དག་པ་ཡིས།

DE ZHIN SHEG PAR TRU SOL TAR / LHA YI CHU NI DAG PA YI

“Just as when the thus-gone ones are born / The ablution rite is requested  
“Nghỉ lễ tắm gội được thực hiện như khi các con vừa sinh ra.

དེ་བཞིན་བདག་གི་བྱས་བཞིན།

DE ZHIN DAG GI TRU GYI'O

With this pure divine water, we too / In the same way, shall also wash you.”  
Chúng ta cũng dùng nước thanh tịnh thiêng liêng này, theo cách tương tự tắm cho con.”

ཨོ་སར་ཏ་སྐྱ་ག་ཏ་ཨ་ཞི་ཤི་ཀ་ཏ་ས་མ་ཡ་ཤྲི་ཡེ་ཏུ།

OM SARVA TATHAGATA ABHISHEKATA SAMAYA SHRIYE HUNG

ཞེས་པས་དབང་བསྐྱར་སྐྱ་གང་དྲི་མ་དག་ཚུ་ལྷག་ཡར་ལུང་མི་བསྐྱོད་དབུ་བརྒྱན་གྱུར།

ZHE PE WANG KUR KU GANG DRI MA DAG / CHU LHAG YAR LU MI KYÖ Ü GYEN GYUR

Thus empowerment is now bestowed / My body is filled and defilements  
Are purified, the excess water / Overflows at my crown becoming

Bây giờ trao truyền quán đảnh / Mọi ô nhiễm được thanh tịnh, thân con đầy nước dư / Tràn ra ở đỉnh đầu con trở thành

དབང་གི་ལྷ་རྣམས་རང་ཉིད་ལ་ཐིམ་གྱུར། དེ་ནས་མཚོན་པ་རྣམས་ལས་ཕྱི་མཚོན་ནི།

WANG GI LHA NAM RANG NYI LA TIM GYUR

The crown ornament of Akshobya / Then the empowerment deities / Dissolve and are absorbed into me  
Trang sức vương miện của A Súc Bệ / Sau đó bốn tôn quán đảnh tan hoà vào con.



## The Inner Offering / Cúng dường Nội

ཕྱོགས་བཅུ་དུས་གསུམ་གྱི་སངས་རྒྱལ་ཐམས་ཅད་ཀྱི་ངོ་བོ་དྲིན་ཅན་ཅུ་བའི་སྐྱེ་མའི་ལལ་དུ་ཨོཾ་ཧཱུྃ།

CHOG CHU DU SUM GYI SAN GYE TAM CHE KYI NGO WO DRIN CHEN TSA WAY LA ME ZHAL DU OM AH HUNG  
To the mouth of my kind root guru, essence of all the Buddhas of the three times and ten directions OM AH HUNG  
Dâng lên miệng đạo sư gốc từ bi của con, ngài là tinh túy của chư Phật ba thời và mười phương OM AH HUNG

ཁྱལ་བདག་དོ་ཇི་འཆང་ཆེན་པོའི་ལལ་དུ་ཨོཾ་ཧཱུྃ།

KYAB DAG DOR JE CHANG CHEN PO ZHAL DU OM AH HUNG  
To the mouth of sovereign Vajradhara OM AH HUNG  
Dâng lên miệng của thủ hộ Kim Cang Trì OM AH HUNG

ཇི་བཅུན་དོ་ཇི་རྣལ་འབྱོར་མའི་ལལ་དུ་། ལྷུབ་ཆེན་ཏི་ལེ་ཤར་བཟང་གི་ལལ་དུ་།

JE TSUN DOR JE NAL JOR MAY ZHAL DU OM AH HUNG / DRUB CHEN TE LI SHER ZANG GYI ZHAL DU OM AH HUNG  
To the mouth of exalted Vajrayogini OM AH HUNG / To the mouth of great siddha Tilo Sherzang (9) OM AH HUNG  
Dâng lên miệng của Vajrayogini cao quý OM AH HUNG / Dâng lên miệng của đại thành tựu giả Tilo Sherzang (9) OM AH HUNG

མཁས་གྲུབ་རྣམ་པར་ཆེན་གྱི་། ལོ་ཆེན་ཆོས་ཀྱི་སྐྱོ་གོས་གྱི་། མི་ལ་དོ་ཇི་རྒྱལ་མཚན་གྱི་།

KHE DRUB NA RO PEN CHEN GYI ZHAL DU OM AH HUNG / LO CHEN CHÖKYI LO DRO KYI ZHAL DU OM AH HUNG  
MI LA DOR JE GYAL TSEN GYI ZHAL DU OM AH HUNG  
To the mouth of learned master Naropa OM AH HUNG / To the mouth of Löchen Chökyi Lodrö (10) OM AH HUNG  
To the mouth of Mila Dorje Gyaltsen (11) OM AH HUNG  
Dâng lên miệng đại học giả Naropa OM AH HUNG / Dâng lên miệng Löchen Chökyi Lodrö (10) OM AH HUNG /  
Dâng lên miệng Mila Dorje Gyaltsen (11) OM AH HUNG

ཤེགས་པག་མོ་གྲུ་པའི་ལལ་དུ་།

DAG PO DA Ö ZHON NU ZHAL DU OM AH HUNG / DE SHEG PAG MO DRUB PE ZHAL DU OM AH HUNG  
To the mouth of Dakpo Da Ö Zhunnu (12) OM AH HUNG / To the mouth of bliss gone Phagmodrupa OM AH HUNG  
Dâng lên miệng của Dakpo Da Ö Zhunnu (12) OM AH HUNG / Dâng lên miệng hỷ lạc giả Phagmodrupa OM AH HUNG

མགོན་པོ་འབྲི་གུང་པ་ཚེན་པོའི་ལལ་དུ་། ཙ་བརྒྱད་སྐྱ་མ་རྣམས་ཀྱི་ལལ་དུ་ཨོ་ཨུམྱ།

GON PO DRI KUNG PA CHEN PO ZHAL DU OM AH HUNG / TSA GYU PE LA MA NAM KYI ZHAL DU OM AH HUNG

To the mouth of the great Lord Drikungpa OM AH HUNG / To the mouths of root and lin'eage lamas OM AH HUNG

**Dâng lên miệng Đại pháp vương Drikungpa OM AH HUNG / Dâng lên miệng đạo sư gốc và dòng truyền thừa OM AH HUNG**

རྗེ་བཙུན་དོ་རྗེ་རྣལ་འབྱོར་མ་ལྷ་ལྷ་ལ་སོགས་པ་ཡི་དམ་རྒྱུད་སྡེ་བཞིའི་ལྷ་ཚོགས་རྣམས་ཀྱི་།

JE TSUN DOR JE NAL JOR MA LHA NGA LA SOG PA YI DAM GYU DE ZHI LHA TSOG NAM KYI OM AH HUNG

To the mouths of Vajrayogini's five dakinis and all the hosts of deities of yidams of four classes of tantra OM AH HUNG

**Dâng lên miệng năm Không Hành Nữ của Vajrayogini và tập hội bốn tôn yidams của bốn loại mật điển OM AH HUNG**

དཔལ་ཡེ་ཤེས་ཀྱི་མགོན་པོ་སྤྲལ་བཞི་པ་ལ་སོགས་བསྐྱན་སྲུང་དམ་ཅན་རྒྱ་མཚོ་རྣམས་ཀྱི་ལལ་དུ་ཨོ་ཨུམྱ།

PAL YE SHE KYI GON PO CHAG ZHI PA LA SOG TEN SUNG DAM CHEN / GYAM TSO NAM ZHAL DU OM AH HUNG

To the mouths of the four-armed glor-i-ous wisdom protector and all the oceans of samaya bound dharmapalas OM AH HUNG

**Dâng lên miệng chư tôn bảo hộ trí tuệ vinh quang tứ thủ, cùng đại dương hộ pháp ràng buộc samaya OM AH HUNG**

ཞེས་མཚོན་ལ་རང་གིས་སྤང་དོ། གསང་མཚོན་ནི།

Having offered, taste [the nectar] yourself. Then for the secret offering:

**Khi đã cúng dường, tự thân nếm cam lồ. Rồi thì Cúng dường bí mật:**

### **The Secret Offering / Cúng Dường Bí Mật**

བསྐྱས་དང་ཚོད་དང་ལག་འཛིན་དང་། འབྲུད་དང་གཉིས་སྦྱོད་སོགས་མཚོན་པས།

TE DANG GÖ DANG LAG DZIN DANG / KHYU DANG NYI TRÖ SOG CHÖ PE

Through the offerings of gazing and / Smiling, holding hands, embracing and

**Cúng dường từ cách nhìn, nụ cười, nắm tay, vòng ôm**

དབང་བསྐྱར་བ་ནི་འགྲུར་པ་དང་། རྒྱུད་རྣམས་ཀུན་ཀྱི་དོན་རྟོགས་ཤོག

WANG KUR WA NI GYUR PA DANG / GYU NAM KUN GYI DÖN TOG SHOG

Uniting as one, empowerment / Is bestowed, may we now realize / The [intended] meaning of the tantras

Hợp nhất thành một, quán đảnh / Khi đã ban truyền, nguyện giờ đây chúng ta nhận ra / Ý nghĩa của các mật điển

ཨོམ་སར་ཐ་ག་ཏ་ཨ་རུ་རུ་ག་ན་བཟོ་སྣ་ལྷ་མ་ལྷུ་རྒྱལ་ཀོམ་ཏཱི།

OM SARVA TATHAGATA AHNURAGANA BADZRA SWABHAWA ATMA KO HAM

ཞེས་འཇུག་རྒྱ་དང་བཅས་བདེ་སྣོད་གི་ཡེ་ཤེས་ལ་མཉམ་པར་བཞག་གོ། ། མངོན་བཟོན་ལས།

Rest in the meditative absorption of the primordial wisdom of bliss-emptiness with the mudra of embrace. From “The Tantra of Clear Explanation.” / Trí tuệ nguyên sơ hiện diện trong hỷ lạc rỗng rang của thủ ấn khi trụ vào thư giãn của thiền định. Từ “Mật điển Thanh minh Sáng tỏ.”

### The Offering of Suchness / Cúng Dường Như Thị

རང་བཞིན་མེད་པའི་གནས་གོམས་པས། །ལྷ་ཡི་སྣོད་པོ་སྐོམ་བྱེད་པ།

RANG ZHIN ME PE NE GOM PE / LHA YI NYING PO GOM CHE PA

By meditating upon the state / Devoid of identity / Meditation on the essence of  
Bằng cách thiền định về trạng thái / Không có bản ngã / Thiền định về tinh túy

དེ་ནི་མཚོན་པ་ཆེན་པོར་འདོད། སངས་རྒྱལ་གམས་ཅད་རྟོགས་བྱེད་པའོ།

DE NI CHÖ PA CHEN POR DÖ / SANG GYE TAM CHE TOG JE PA’ O

The deity is achieved / This then fulfills the great offering / And [simultaneously] achieves  
The realization of all the Buddhas

Thực chứng bản tôn / Điều này mới đích thực là sự cúng dường vĩ đại / Đồng thời với thành tựu  
Giác ngộ của tất cả chư Phật

ཞེས་པའི་དོན་ལ་གནས་པ་དེ་ལོ་ནི་མཚོན་པའོ། བག་མེདི་རྣང་བརྒྱད་ནི།

Thus saying, abiding within the meaning the offering of suchness is offered . Then “The Eight Verses to Varahi”:  
Hãy nói rằng, ý nghĩa của cúng dường như thị đã hoàn thành. Sau đó là “Tám câu thơ gọi đến Varahi”:

ཨོཾ་བཙེ་མ་ལྷ་ཀ་འདས་མ་རྩོམ་མོ་ལ་ནི་ཕུག་འཚལ་ལོ།

OM CHOM DEN DE MA DOR JE PAG MO LA NI CHAG TSAL LO

Om homage to you Bhagavati Vajra Varahi

Om kính lễ ngài Bhagavati Vajra Varahi

འཕགས་མ་འཇིག་རྟེན་གསུམ་ཡུམ་གཞན་གྱིས་མི་སྲུབ་རིག་པའི་དབང་ཕུག་ཆེ།

PAG MA JIG TEN SUM YUM ZHEN GYI MI TUB RIG PE WANG CHUG CHE

Arya mother of the three worlds, by others you're unassailed

Great majesty of awareness, for all ghosts you incite fear

Arya bà mẹ của tam giới, không gì xâm phạm ngài / Với oai nghiêm của tinh thức, ngài làm kinh hải tất cả ma quân

འབྱུང་པོ་གསལ་ཅད་འཇིགས་མཛད་ཀྱན་ཏུ་འབེབས་མ་རྩོམ་ཆེན་མོ་ཉིད།

JUNG PO TAM CHE JIG DZE KUN TU BEB MA DOR JE CHEN MO NYI

Casting down in all directions, you are the great Vajra Queen

Ngài chính là Nữ Hoàng Kim Cang vĩ đại ở mọi phương

རྩོམ་གདན་མ་མི་ཕམ་གཞན་གྱིས་མི་སྲུབ་དབང་མཛད་གཡོ་བའི་སྐྱེ།

DOR JE DEN MA MI PAM ZHEN GYI MI TUB WANG DZE YO WAY CHEN

Undefeated lady of the vajra seat, you can't be beat / Your powerful eyes roam about, even poison you dry up

Đức bà bất bại ngự trên ngài kim cang, ngài không hề gục ngã /

Đôi mắt quyền lực của ngài dò nhìn mọi nơi, ngài cũng có thể hóa giải ngay cả độc tố

དུག་ཀྱང་སྐེམ་པར་མཛད་མ་འཇིགས་སུ་རུང་བའི་ཁྲོ་མོ་བརྩམས་བྱེད་མོ།

DUG KYANG KEM PAR DZE MA JIG SU RUNG WAY TRO MO TSEG CHE MO

Fearsome terrifying goddess, the lady who shows her fangs

Nữ thần đáng sợ khủng khiếp với răng nanh chìa ra

སྐྱེག་བྱེད་གསོད་བྱེད་རབ་ཏུ་འབྱེད་པར་བྱེད་ཅིང་ཕ་རོལ་ལས་རྒྱལ་མ།

TRAG CHE SO CHE RAB TU CHE PAR CHE CHING PA ROL LE GYAL MA

You shock, slay, and fully cleave, and over them you reign supreme

Ngài thống trị họ bằng nổi kinh hoàng, sát, và chặt chém

ནམ་པར་རྒྱལ་མ་མུག་པར་མཛད་ཅིང་རེངས་དང་རྫོངས་པར་མཛད་པ་མོ།  
NAM PAR GYAL MA MUG PAR DZE CHING RENG DANG MONG PAR DZE PA MO  
Fully triumphant one, you stun, paralyze, and stupefy  
Là đấng chiến thắng hoàn toàn, ngài làm kinh ngạc, tê liệt và mê muội

དོ་ཇེ་ཡག་མོ་རྣལ་འབྱོར་ཆེན་མོ་འདོད་པའི་དབང་ལྷུག་མ་ལ་འདུད། ཞེས་བསྟོན་དོ།  
DOR JE PAG MO NAL JOR CHEN MO DÖ PE WANG CHUG MA LA DÖ  
Homage to you Varahi, great yogini, queen of desire  
Kính lễ ngài Varahi, nữ hành giả vĩ đại, nữ hoàng của khát vọng

ཞེས་རང་སེམས་གདོད་ནས་དོ་ཇེ་རྣལ་འབྱོར་མ་ཡིན་པ་ལ་ཡིན་པའི་ང་རྒྱལ་ཆེས་བརྟན་པར་བྱའོ། དེ་ནས་བརྒྱས་པ་ནི།  
With great pride in the primordial purity of your own mind as Vajrayogini, seeing it for what it truly is, generate stability .  
Là Vajrayogini với niềm tự hào vĩ đại của tâm thức thanh tịnh nguyên sơ, cách nhìn như thị, kiến tạo an định.

Then for the recitation / Sau đó là phần tụng niệm

## Mantra Recitation / Trì Chú

རང་ཉིད་དོ་ཇེ་རྣལ་འབྱོར་མར་གསལ་བའི། ལྷོ་བ་ཚོས་འབྲུང་དམར་པོ་མའི་འཁོར་དབུས།  
RANG NYI DOR JE NAL JOR MAR SAL WAY / TE WA CHÖ JUNG MAR PO ME KOR Ü  
Clearing appearing in the form of / Vajrayogini, at my navel / In a fire red dharmodaya ring  
Vajrayogini xuất hiện ra rõ ràng nơi rốn con, trong một vòng đai dharmodaya đỏ lửa

པརྣ་དམར་པོའི་ལྷོ་བར་ཉི་མའི་དཀྱིལ། བོ་དམར་མཐའ་རུ་ལྷགས་ཤིང་གཡོན་དུ་བསྐོར།  
PE MA MAR PO TE WAR NYI MAY KYIL / BAM MAR TA RU NGAG TRENG YON DU KOR  
Is a red lotus and at its hub / A sun mandala with a red BAM / Encircled by the mantra garland  
Chính là một hoa sen đỏ và ở trung tâm của nó là mandala mặt trời với chữ BAM đỏ, bao quanh bởi vòng thần chú

གདན་དང་ས་བོན་མི་འགྲུལ་དག་སྐུར་འཁོར། འོད་ཟེར་ཀུན་སྒྲོས་འཕགས་མཛོད་འགྲོ་རྒྱུ་བ་སྐུངས།  
DEN DANG SA WON MI GUL DRAG NYUR KHOR / Ö ZER KUN TRÖ PAG CHÖ DRÖ DRIB JANG



Con cũng tan biến từ dưới lên và trên xuống thành ánh sáng tan vào chữ BAM / Thân BAM sau đó tan biến từ dưới lên đầu của nó, vào vành trăng lưỡi liềm / đến phần đỉnh tige và nada

ནུ་དེའོད་གསལ་ལྗོང་པ་ཉིད་དུ་གྱུར། ཅི་གནས་སུ་མཉམ་པར་བཞག། ལྷང་བའི་ཚེ།

NA DA Ö SAL TONG PA NYI DU GYUR

Which becomes luminous emptiness. Rest in meditative absorption for however long. And when you rise from that:  
Chỉ còn lại sự rỗng rang của tánh sáng. Ngồi nghỉ trong thể nhập thiền định một khoảng thời gian. Và khi xả định trở lại:

སྐར་ཡང་རང་ཉིད་སྐྱུ་མ་ལྷ་སུའི་སྐྱུ། ཞལ་གཅིག་ཕུག་གཉིས་རྣལ་འབྱོར་མ་རུ་གསལ། བསམ་པའི་ངང་ནས་སློབ་ལམ་ལ་འཇུག་གོ།

LAR YANG RANG NYI GYU MA TA BU KU / ZHAL CHIG CHAG NYI NAL JOR MA RU SAL

Once again, clearly with one face and / Two arms, in the illusion-like form / Of Vajrayogini,

Thus visualizing, within that state enter the course of daily activities.

Một lần nữa, con xuất hiện rõ rệt trong thân tướng Vajrayogini với một mặt và hai tay như thân ảo tưởng  
Rồi thì giữ quán tưởng trong trạng thái đó mà hội nhập vào các hoạt động hàng ngày.

གཏོར་མ་ལ་ཆབ་དང་བདུད་ཅི་བྲན་ལ་བྱིན་རྒྱ་བས་བྱས་ཏེ།

Bless by sprinkling water nectar and nectar on the torma

Gia trì bằng cách rải nước cam lồ chung quanh và trên bánh torma

## **Torma Offering to Yogini and Mandala of Deities** **Cúng dường bánh Torma đến Yogini và Chư tôn Mandala**

ཨོཾ་ཀླ་རོ་དེ་དྲུ་དྲུ་ཕུའ། བསངས།

Cleanse with OM KHANDAROHE HUNG HUNG PHET

Tẩy rửa với OM KHANDAROHE HUNG HUNG PHET

ཨོ་སྤ་བླ་མ་ཕུརྒྱ་སའ་རྩ་སྤྱུ་བླ་མ་ཕུརྒྱ་ཉེད་གིས་སྐྱངས།

Purify with OM SWABHAWA SHUDDHA SARVA DHARMA SWABHAWA SHUDDHO HANG

Thanh tịnh hóa với OM SWABHAWA SHUDDHA SARVA DHARMA SWABHAWA SHUDDHO HANG

སྒོང་པའི་ངང་ལས་རྒྱུང་མེ་ཐོད་སྐྱེད་སྐྱེད་། མཚན་ལྡན་གླ་སྒྲི་དཀར་ནང་དམར་ནང་།

TONG PÉ NGANG LE LUNG MÉ TÖ GYE TENG / TSEN DEN BHAN DHA CHI KAR NANG MAR NANG

From within the state of emptiness / Atop wind, fire, and a hearth of skulls

Is a skull cup bearing qualities / Red inside with white exterior

Từ trạng thái trống không, xuất hiện gió, lửa và bếp lửa làm từ nhiều chiếc sọ  
Bên trên có một chiếc cốc sọ mang đầy phẩm chất / Bên trong đỏ với bề ngoài trắng

མུ་བི་ར་ཤུ་མ་ལས་བདུད་ཅི་ལ། ཀ་གོ་ཀུ་ཏ་ད་ལས་ག་ལ་མཚན།

MU BI RA SHU MA LE DU TSI NGA / NA GO KU HA DA LE SHA NGA TSEN

Therein from MU, BI, RA, SHU, and MA / Arise the five ambrosial nectars

From NA, GO, KU, HA, and DA appear / Five meats which they mark and the wind stirs

Từ chủng tự MU, BI, RA, SHU và MA xuất hiện năm loại cam lồ thiêng liêng

Từ NA, GO, KU, HA và DA xuất hiện năm loại thịt có ấn dấu và gió khuấy động

རྒྱུང་གཡོས་མེ་སྐར་རྩམ་རྒྱ་ལིང་ལོལ། འབྲུ་གསུམ་འོད་ཀྱིས་ཡེ་ཤེས་བདུད་ཅི་བཀྲུག།

LUNG YO ME PAR DZE NAM ZHU ZHING KOL / DRU SUM Ö KYI YE SHE DU TSI KUG

Fanning the flames which intensify / Causing the contents to melt and boil

From the three syllables light rays stream / Drawing in divine wisdom nectar

Thổi bùng cường độ ngọn lửa / nấu chảy đun sôi những chất liệu bên trong

Qua hào quang của ba chủng tự / chúng trở thành cam lồ trí tuệ thiêng liêng

དམ་ཡེ་དབྱེར་མེད་བདུད་ཅིའི་རྒྱ་མཚོར་གྱུར།

DAM YE YER ME DU TSI GYAM TSOR GYUR

Through this samaya and wisdom merge / And the nectar becomes a vast sea

Cam lồ biến thành đại dương rộng lớn qua sự hội nhập của thế nguyện và trí tuệ

ཕྱི་གཏོར་མགོན་བཀའ་བརྒྱུད་སྐྱེ་མ་ཡིད་དམ་ལྷ། །རྒྱུད་སྐྱེ་བའི་དང་ཁྱད་པར་རྗེ་བཙུན་མ།

PEM TOR DRÖN KA GYU LA MA YI DAM LHA / GYU DE ZHI DANG KYE PAR JE TSUN MA

PEM Kagyu lamas, yidam deities / Of the four tantras, especially / Vajrayogini and all the rest

PEM Đạo sư Kagyu, đặc biệt bốn tôn yidam của bốn loại tantra / Vajrayogini cùng chư tôn

དོ་རྗེ་རྣམ་འབྱོར་སོགས་སྤྱུ་ཡང་སྤྱུ་ཚོགས། །རིགས་ལྡེ་མཁའ་འགོ་མ་ལུས་སྤྱན་དྲངས་གྱུར།

DOR JE NAL JOR SOG TRUL YANG TRUL TSOG / RIG NGE KAN DRO MA LU CHEN DRANG GYUR

Emanations and the multitudes / Of secondary emanations

All the five classes of dakinis / I invite these guests to the torma

Nhiều dạng hoá thân / Hoá thân nhị đẳng / Năm đẳng cấp không hành nữ / con cung thỉnh chư vị quan khách này thọ nhận torma

ཨོ་བཱ་ཨྲ་འལིཏོ་ཚུཿ་བོ་ཏོ་མཱ་ཎོ་ཁྱི་ས་མ་ཡ་སྟོ་

དི་བྱ་ཏོ་མཁའ་གསུམ་དང་།

OM BADZRA ARALIHO DZA HUNG BAM HO BADZRA DAKINI SAMAYA SATAM DRISHAYA HO

Three times / Ba lần

གྲོན་རྣམས་ལྗགས་འོད་དོ་རྗེ་དི་སྤྱ་གྱ་ཡིས། །བདུད་རྩི་དྲངས་ཏེ་གསོལ་བར་གྱུར།

DRON NAM JAG Ö DOR JE BU GU YI / DU TSI DRANG TE SOL WAR GYUR

All the guests have vajra tongues of light / Through which they draw nectar and enjoy

Chư khách mời đều có lưỡi kim cương bằng ánh sáng để thọ dụng, thưởng thức cam lồ

ཨོ་གུ་རུ་དེ་ཕ་སའ་བུ་རྣེ་ཎོ་ཁྱི་ས་པ་རི་ལྷ་ར་ཨི་མོ་བ་ཡིང་ཏ་ཁ་ཁ་ལྷ་ཏི་ལྷ་ཏི། །ཞེས་ལན་གསུམ་དང་།

OM GURU DEWA SARVA BUDDHA DAKINI SAPARIWARA IMAM BALINGTA KHA KHA KHA HI KHA HI

Three times / Ba lần

ཨོ་སའ་ཏ་ཐུ་ག་ཏ་བཱ་ཨྲ་འལི་ས་པ་རི་ལྷ་ར་ཨི་མོ་བ་ཡི་ཚུ་སྤྱོ་སྤྱོ་སྤྱོ། །ནས་སྤྱོ། སུམྱོ་ེ། ལྷ་པོ་ེ།

ཨྲ་ཡོ་ཀོ་ེ། གཞྱོ་ེ། རྟི་མི་དྲོ་ེ། འུ་མ་པ་ལྷོ་སྤྱོ་སྤྱོ་སྤྱོ། །བར་གྱིས་མཚོད།

OM SARVA TATHAGATA BADZRA WARAHİ SAPARIWARA ARGHAM PRATISHTA SOHA  
follow in the same way with: PADYAM / PUSHPE / DHUPE / ALOKE / GANDHE / NEWIDYE / SHAPTA

OM SARVA TATHAGATA BADZRA WARAHİ SAPARIWARA ARGHAM PRATISHTA SOHA  
cũng như thế với: PADYAM / PUSHPE / DHUPE / ALOKE / GANDHE / NEWIDYE / SHAPTA

རྣམ་ཏོག་མ་ལུས་བཙོམ་གྱུར་ཞིང་། །ཐུགས་རྗེ་ཆེན་པོས་རྣམ་པར་རོལ།

NAM TOG MA LU CHOM GYUR ZHING / TUG JE CHEN PO NAM PAR ROL

All thoughts, none remaining are conquered / Becoming great compassion's display  
Không còn tư tưởng nào bị chinh phục / Tất cả trở thành biểu hiện của lòng bi mẫn tối thắng

མེམམ་ཅན་ཀུན་གྱི་དོན་མཛད་པ། དཔལ་ལྷན་རྗེ་ཇི་ཤག་མོར་འདུད། ། བསྐྱོད་ལ་ཉོངས་བཤགས་སོ། །

SEM CHEN KUN GYI DÖN DZE PA / PAL DEN DOR JE PAG MAR DU

Thus achieving all beings' benefit / To Śrī Vajra Varahi I bow Praise and confess any faults.  
Vì lợi ích của mọi chúng sinh / con cúi đầu tán thán Śrī Vajra Varahi và sám hối mọi lỗi lầm.

འཇིག་རྟེན་པའི་གཏོར་མ་ལ། ཆབ་དང་བདུད་ཅི་བྲན་བྱིན་རླབས་བྱས་ཏེ།

With the torma offering to worldly entities bless by sprinkling water and nectar:

Rải nước và cam lồ khi cúng dường torma đến những thể lực tục đế

## Torma Offering to Worldly Entities / Cúng dường torma đến Thế Lực Tục Đế

ཇོ་ལན་རོ་དེ་རྩུ་རྩུ་པའ། བསངས།

Cleanse with OM KHANDAROHE HUNG HUNG PHET

Tẩy rửa với OM KHANDAROHE HUNG HUNG PHET

ཇོ་སྣ་ལྷ་ལ་ཤུལ་སྣ་ལ་ཤུལ་སྣ་ལ་ཤུལ་སྣ་ལ་ཤུལ་སྣ་ལ་ཤུལ་སྣ་ལ།

Purify with OM SWABHAWA SHUDDHA SARVA DHARMA SWABHAWA SHUDDHO HANG

Thanh tịnh hóa với OM SWABHAWA SHUDDHA SARVA DHARMA SWABHAWA SHUDDHO HANG

TONG PE NGANG LE LUNG MAY TÖ GYE TENG / TSEN DEN BHAN DHA CHI KAR NANG MAR NANG

From within the state of emptiness / Atop wind, fire, and a hearth of skulls

Is a skull cup bearing qualities / Red inside with white exterior

Từ trong trạng thái trống không / Trên gió, lửa và bếp lửa của những chiếc sọ  
Có một chiếc cốc sọ mang những phẩm chất / Bên trong đỏ với bề ngoài trắng

སྲུ་བི་ར་ལྷ་ལ་ཤུལ་སྣ་ལ་ཤུལ་སྣ་ལ་ཤུལ་སྣ་ལ་ཤུལ་སྣ་ལ།





GAL KYEN NYER TSE ZHI WA DANG / TRIN LE NAM ZHI DRUB PAR DZO

Pacify all adverse conditions / Along with danger and injury  
Help us to successfully fulfill / The four enlightened activities

Hóa giải mọi điều bất lợi cùng với thương tổn, hung hiểm

Giúp chúng tôi thành tựu bốn hoạt động giác ngộ.

ཞེས་ཡིག་བརྒྱས་ལྷག་ཆད་བཀའ་ལ་ནོངས་པ་བཤགས།

Confess any faults of additions or omissions by reciting the hundred syllable mantra

Tụng thần chú trăm âm để sám hối mọi lỗi lầm phạm phải bởi thêm vào hoặc bỏ sót.

ཨོ་ཤྲི་བཟླ་ཏེ་རུ་ཀ་ས་མ་ཡ། །མ་རུ་སུ་ལ་ཡ། །བཟླ་ཏེ་རུ་ཀ་ཏེ་ནོ་བ་ཏི་ཐཱ་ཏི་རྩོ་མེ་རྩ་ལ། །སུ་ཏི་ཐཱ་ཏི་མེ་རྩ་ལ། །ཨ་རུ་རྩོ་མེ་རྩ་ལ། །སུ་བོ་ཐཱ་ཏི་མེ་རྩ་ལ། །  
སམ་སི་རྩོ་མེ་རྩ་ལ་རྩོ། །སམ་ཀམ་སུ་ཙ་མེ་ཙོ་རྩོ་བེ་ལ་ཀུ་རུ་ཏུ། །ཏ་ཏ་ཏ་ཏ་ཏི་རྩོ་ཀ་ལཱ་ཀ། །བཟླ་ཏེ་རུ་ཀ་སུ་མེ་སུ་ལ།  
ཏི་རུ་ཀོ་རྩ་ལ། །མ་རུ་ས་མ་ཡ་ས་རུ་ལྷ་རྩོ་ཕེ། །

OM SHRI BADZRA HERUKA SAMAYA / MANU PALAYA / BADZRA HERUKA TENOPA / TISHTA DRIDO ME BHAWA  
/ SUTO KAYO ME BHAWA / ANU RAKTO ME BHAWA / SUPO KAYO ME BHAWA / SARVA SIDDHYIM  
MEPRAYATSA / SARVA KARMA SUTSA ME / TISHTAN SHRIYE KURU HUNG / HA HA HA HA HO BHAGAVAN /  
BADZRA HERUKA MAME MUN TSA / HERUKO BHAWA / MAHA SAMAYA SATTVA AH HUNG PHET

ཨོ་ཡོ་ག་ཤུ་རྩོ་མེ་རྩ་ལ་ཤུ་རྩོ་མེ་རྩ་ལ།

OM YOGA SHUDDHA SARVA DHARMA YOGA SHUDDHO HANG

ཨོ་ཤྲོད་ཀྱི་ས་སེ་མེ་ཙན་དོན་ཀུན་མཛད།

OM KYÖ KYI SEM CHEN DÖN KUN DZE

OM You who achieve all beings' benefits

OM Ngài là người làm lợi ích cho tất cả chúng sinh

ཇེ་སུ་ཏུན་པེ་ངོ་ཏུ་བཟླ་ཏེ་ས་གཡེ་ཡུ་ལ་དུ་ཤེག་ལེ་ཀུང་།

JE SU TUN PE NGÖ DRUB TSOL / SAN GYE YUL DU SHEG NE KYANG

Please grant attainments in line with that / Although you depart to the pure lands  
Xin ban cho những thành tựu tương xứng / Cho dù ngài khởi hành về tịnh thổ

ཇི་ཏར་དེ་ཡར་ཐུགས་སུ་གསོལ། ཨོཾ་བཛྲ་མུ།

JI TAR DE WAR ZHUG SU SOL / OM BADZRA MU  
Please remain all the same here in bliss OM BADZRA MU  
Xin hãy trụ lại đây trong hỷ lạc OM BADZRA MU

འཇིག་རྟེན་པ་རྣམས་རང་རང་གི་གནས་སུ་གཤེགས།

JIG TEN PA NAM RANG RANG GI NE SU SHEG  
All the worldly deities depart / To their individual abodes  
Tất cả thần thế gian khởi hành về chỗ ở của họ

ཡེ་ཤེས་པ་རྣམས་རང་ཉིད་ལ་ཐིམ་པར་གྱུར་པར་བསམས་ལ།

YE SHE PA NAM RANG NYI LA TIM PAR GYUR  
The wisdom beings dissolve into me. Thus visualize.  
Chư trí tuệ tôn tan hòa vào thân con. Hãy quán tưởng như thế.

ཨོཾ་ཨུཾ་ཧུཾ་ཞེས་བསྐྱུང་བ་བྱའོ།

OM AH HUNG

Thus apply protection [to body, speech, and mind] / Như vậy thân, khẩu và ý được bảo hộ

དེ་ནས་ལག་པ་མཚོན་པ་ནི། འཇ་ཟན་དང་ཚོགས་ཀྱི་ཡོ་བྱད་ཐམས་ཅད་འདུ་བྱས་ལ། ལག་གཡོན་གྱི་སྟེང་དུ་གཡས་པའི་སྲིན་ལག་གིས་བདུད་རྩི་ཚོས་འབྱུང་སྣོལ་མར་བྲིས་ཏེ།

Then for the hand offering: Gather torma dough, meat and the other substances.

With the ring finger of your right hand, using nectar, draw the image of a dharmodaya on the palm of your left hand.

Sau đó đến cúng dường thủ túc: Gom bột torma, thịt và chất liệu khác.

Dùng ngón tay đeo nhẫn của tay phải, chấm nước cam lồ vẽ hình dharmodaya lên lòng bàn tay trái.

## The Hand Offering / Cúng Đường Thủ Túc (Tay)

དབུས་སུ་ཨོ་བོ་ལས་རྩོ་རྩེ་ཕག་མོ་དམར་མོ།

Ü SU OM BAM LE DOR JE PAG MO MAR MO

In the center OM and BAM transform / Into a red Vajra Varahi  
Từ trung tâm OM và BAM biến hiện thành Vajra Varahi màu đỏ

ཏྲོ་ལས་གཤེན་རྩེ་མ་ཚོན་མོ། ཅི་

མོ་ལས་ཚོང་ས་བྱེད་མ་དཀར་མོ།

HANG OM LE SHIN JE MA NGÖN MO / HRIM MOM LE MONG CHE MA KAR MO

HANG and YOM become blue Yāminī / HRIM and MOM become white Mohīnī

HANG và YOM biến thành Yāminī xanh / HRIM và MOM biến thành Mohīnī trắng

ཅི་རྩོ་ལས་སྐྱོད་བྱེད་མ་མེར་མོ། རྩུ་རྩུ་ལས་སྐྱག་བྱེད་མ་ལུང་གུ།

HRIM HRIM LE KYÖ CHE MA SER MO / HUNG HUNG LE TRAG CHE MA JANG GU

HRIM HRIM then yellow Saṃcālinī / HUNG HUNG becomes green Saṃtrāsini

HRIM HRIM sau đó thành Saṃcālinī vàng / HUNG HUNG trở thành Saṃtrāsini xanh lục

ཕན་ཕན་ལས་ཅན་གྱི་ཀ་དུད་ལ་རྣམས་སུ་གུར།

PHET PHET LE TSAN DHI KA DU KA NAM SU GYUR

And PHET PHET the smoky Caṇḍikā

Và PHET PHET thành Caṇḍikā màu khói

མོར་མོ་རྣམས་སུ་ཨོ་ཏྲོ་ལས་རྩོ་རྩེ་སེམས་དཔལ་དཀར་པོ། འ་མ་ཏྲོ་ལས་རྣམ་པར་སྐྱང་མཛད་སེར་པོ།

SER MO NAM SU OM HA LE DOR JE SEM PA KAR PO / NA MA HI LE NAM PAR NANG DZE SER PO

On the fingers from OM HA is white Vajrasattva / From NA MA HI arises yellow Vairocana

Trên các ngón tay từ OM HA là Vajrasattva trắng / Từ NA MA HI xuất hiện Vairocana vàng

སྐྱ་རྩུ་རྩུ་ལས་པརྣ་གར་གྱི་དབང་ལྷག་དམར་པོ། བོ་ཤ་པ་ཏྲོ་ལས་ཏྲེ་རུ་ཀ་མཐིང་ལ།

SO HA HU LE PE MA GAR GYI WANG CHUG MAR PO / BO KA TA HE LE HE RU KA TING KHA

And from SO HA HU is red Padmanateśvara / From BO KA HE arises a deep blue HERUKA

Và từ SO HA HU là Padmanateśvara đỏ / Từ BO KA HE xuất hiện Heruka xanh dương đậm

ཏུ་ཏུ་ཉོམས་དོ་ཇི་ཉི་མ་དམར་ཟེར། ཕའ་ཕའ་ཏོ་ལས་རྩ་མཚོག་ལྗང་གུ་རྣམས་སུ་གྱུར།

HUNG NHUNG HO LE DOR JE NYI MA MAR SER / PHET PHET HANG LE TA CHOG JANG GU NAM SU GYUR

HUNG HUNG HO transforms and becomes orange Vajrasūrya / And from PHET PHET HANG there comes a green Hayagriva

HUNG HUNG HO chuyển biến thành Vajrasūrya màu cam / Và từ PHET PHET HANG xuất hiện Hayagriva xanh

ཨརྒྱ་མོགས་ཀྱིས་མཚོད།

Offer with: ARGHAM / PADYAM / PUSHPE / DHUPE / ALOKE / GANDHE / NEWIDYE / SHAPTA

Cúng dường với: ARGHAM / PADYAM / PUSHPE / DHUPE / ALOKE / GANDHE / NEWIDYE / SHAPTA

དཔལ་ལྷན་དོ་ཇི་མཁའ་འགོ་མ། མཁའ་འགོ་མ་ཡི་འཁོར་ལོ་བསྐྱུར།

PAL DEN DOR JE KHAN DRO MA / KHAN DRO MA YI KHOR LO GYUR

The glorious Vajra Dakini / Universal queen of sky farers

Không hành nữ kim cang vinh quang / Nữ hoàng vũ trụ của Không hành gia

ཡེ་ཤེས་ལྗ་ལྷན་སྐྱ་གསུམ་ཉིད། འགོ་བསྐྱོབ་ལ་ཕྱག་འཚལ་བསྟོད།

YE SHE NGA DEN KU SUM NYI / DRO WA KYOB LA CHAG TSAL TÖ

Embodiment of the five wisdoms / And three kayas, you who protect beings / I pay homage and extoll your praise

Ngài bảo vệ chúng sinh qua hoạt hiện của ngũ trí cùng tam thân, con xin kính lễ và tán thán ngài

ཕྱོགས་བཞིའི་འདབ་མ་ལ་བཞུགས་པའི། མཁའ་འགོ་མ་དང་ལྷ་མ་དང་།

CHOG ZHI DAB MA LA ZHUG PE / KHAN DRO MA DANG LA MA DANG

The dakinis who reside upon / [Lotus] petals in four directions

Các không hành nữ cư ngụ trên những cánh hoa sen tứ phương

དུམ་རྗེས་མ་དང་གཟུགས་ཅན་མ། མཁའ་འགོ་ཆེན་མོ་བཞི་ལ་འདུད།

DUM KYE MA DANG ZUG CHEN MA / KHAN DRO CHEN MO ZHI LA DU

Dākinī, Lāma, Khaṇḍarohā / And Rūpiṇi, to all you four great / Sky farers, I also humbly bow

Con xin khiêm tốn đánh lễ Không hành nữ, Đạo sư, Khandaroha, Rupini, Tứ Đại Thiên Vương, Chư vị du hành không gian

མོགས་ཀྱིས་བསྟོད། ཤ་ཟུག་གཡས་བསྟོར་དུ་འབྲུལ་ཞིང་།

With this and so forth, praise. Offer the meat and torma dough circling to the right.

Xin tán thán những điều này. Cúng dường thịt và bột torma theo chiều vòng tròn sang phải (chiều kim đồng hồ)

ཨོཾ་བཙོ་ཨུམ་མུ་ ཉེ་ཨོཾ་ཨུམ་མུ་ རྫོཾ་ཨོཾ་ཨུམ་མུ་ ཨི་ རྫོ་ ཨོཾ་ཨུམ་མུ་ ཉེ་ཉེ་ཨོཾ་ཨུམ་མུ་ བཏ་མཏ་ཨོཾ་ཨུམ་མུ་ ཅེས་དང་།

OM BAM OM AH HUNG/ HANG YOM OM AH HUNG / HRIM MOM OM AH HUNG / HRIM HRIM OM AH HUNG  
HUNG HUNG OM AH HUNG / PHET PHET OM AH HUNG

གཡས་སྟོར་དུ། ཨོ་ཏ་ཨོཾ་ཨུམ་མུ་ ཀ་མ་ཏེ་ཨོཾ་ཨུམ་མུ་ ལྷ་དུ་ཏེ་ཨོཾ་ཨུམ་མུ་ མོ་ཤ་ཏེ་ཨོཾ་ཨུམ་མུ་ ཉེ་ཉེ་ཏེ་ཨོཾ་ཨུམ་མུ་ བཏ་མཏ་ཏེ་ཨོཾ་ཨུམ་མུ་

When circling to the right / Chuyển động theo chiều vòng tròn bên phải

OM HA OM AH HUNG / NAMAH OM AH HUNG / SOHA HU OM AH HUNG / BOKATA HE OM AH HUNG  
HUNG HUNG HO OM AH HUNG / PHET PHET HANG OM AH HUNG

ཞེས་བཟོད། བདུད་རྩི་ཡང་དེ་བཞིན་དུ་འབྲུལ། ཡིག་བརྒྱ་བཟོད།

Thus reciting, in the same way, offer the nectar / Trì tụng cùng lúc cúng dường cam lồ

ཨོཾ་ཨུམ་མུ་ ཉེ་ཨུམ་མུ་ ཞེས་ཐལ་མོ་གནས་གསུམ་དུ་བདུག་ལ།

OM AH HUNG / HUNG AH OM With your hands folded in the gesture of prayer, touch them to your three places.  
OM AH HUNG / HUNG AH OM Với đôi tay chắp lại cầu nguyện, đặt chúng vào ba nơi của bạn.

ལག་པའི་ལྷ་རྣམས་རང་ལ་ཐིམ་པར་གྱུར་པར་བསམ་མོ།

LAG PE LHA NAM RANG LA TIM PAR GYUR

The deities on my hand dissolve into me.

Hộ Phật trên tay con tan biến vào thân con

## Đại Tiệc Ganachakra

ཚོགས་མཚན་གྱ་བ་ནི། མདོར་ན་དགུན་ལྷོ་འབྲིང་པོ་རྒྱལ་གྱི་ལྷོ་བའི་ཚེས་བཅུ་སོགས་ལྷོ་བ་ཡར་མར་གྱི་ཚེས་བཅུ་ནི་དཔལ་བོ་དང་ལྷ་ཀྱི་འདུ་བའི་དུས་ཡིན་པས། དེ་དག་གྱི་ཚེ་ཐབས་ཤེས་གྱི་རྗེས་  
 ཚོགས་གྱི་འཁོར་ལོས་མཚན་ན་དཔལ་ཉེ་རུ་ཀ་མདོན་པར་དབྱེས་པར་འགྱུར་ལ། དེ་དབྱེས་པས་མཚོགས་གྱི་དངོས་གྲུབ་ཉིད་ལྷུང་དུ་སྦྱོལ་བར་འགྱུར་ཞེས་གསུངས་པས། དུས་བཟང་པོ་གང་རུང་གི་  
 ཚེ་སྟག་པགས་སོགས་གྱི་སྤྲེང་དུ་ཚོགས་རྗེས་རྣམས་བཀྲམ་པ་ལ་ཆབ་དང་། བདུད་ཚི་བྱེན་ལ་བྱིན་རླབས་བྱས་ནས།

Regarding the activities for offering a ganachakra: In brief, in the middle of the winter months, during the tenth day of Gyal month etc, or during the tenth or [twenty-fifth] days [of each lunar month] at the height of the waxing and waning moons, the times when dakas and dakinis gather; if at such times you offer a ganachakra with the feast substances of method and wisdom, the glorious Heruka will be truly pleased. By pleasing him, it is said, the supreme siddhis will be swiftly granted. Thus during whichever propitious time suitable, arrange the ganachakra substances on a tiger hide or the like, and sprinkling water and nectar perform the blessing [of the substances]:

Về cách cúng dường ganachakra: Tóm lại, vào giữa các tháng mùa đông, trong ngày mười của tháng Gyal, v.v., hoặc vào các ngày mười hoặc [hai mươi lăm] [của mỗi tháng âm lịch] vào lúc trăng tròn và trăng khuyết, khi các dakas và dakinis tụ họp; nếu vào những thời điểm đó bạn dâng ganachakra với phẩm tánh của phương pháp và trí tuệ, Heruka vinh quang sẽ thực sự hài lòng. Được cho rằng khi làm hài lòng ngài, các thành tựu tối thượng sẽ được nhanh chóng ban tặng. Vì vậy, bất kỳ thời gian thuận lợi nào, hãy sắp xếp cúng phẩm ganachakra trên một tấm da hổ hoặc tương tự, và rắc nước và cam lồ thực hiện nghi lễ gia trì.

ཨོཾ་ཁ་ཏ་འོ་ཏུ་ཏུ་ཕའ།

OM KHANDAROHE HUNG HUNG PHET

ཨོ་སྤ་ལྷ་ཡ་ཤུལ་སའ་ལྷ་སྤ་ལྷ་ཡ་ཤུལ་ཤ།

Purify with OM SWABHAWA SHUDDHA SARVA DHARMA SWABHAWA SHUDDHO HANG  
 Thanh tịnh hóa với OM SWABHAWA SHUDDHA SARVA DHARMA SWABHAWA SHUDDHO HANG

སྤོང་པའི་ངང་ལས་རྩ་ལོ་གསུམ་གྱིས། ཚོགས་གྱི་མ་དག་ཉེས་སྦྱོན་བསྐྱེད་གཏོར་བཀྲམས།

TONG PE NGANG LE RAM YAM KAM SUM GYI / TSOG KYI MA DAG NYE KYÖN SEK TOR TRU  
 From within the state of emptiness / RAM YAM KAM burn up, disperse and cleanse  
 All impurities, faults and defects / Of the ganachakra [substances]

Từ trong trạng thái trống không / RAM YAM KAM đốt cháy, phân tán và làm sạch  
Tất cả các tạp chất, lỗi lầm và khiếm khuyết của những cúng phẩm Ganachakra

རླུང་མེ་ཐོང་མྱེད་ཐྱེད་དུ་ཀ་པ་ལ་རླུང་ཚོར་ཇ་མ་གཤམ་བདུད་ཚི་ལྷའི་ངོ་བོར།

LUNG ME TÖ GYE TENG DU KA PA LAR / TSOG DZE SHA NGA DU TSI NGE NGO WOR

In a kapala on top of a / Hearth of skulls replete with wind and fire

Are the tsok contents as the essence / Of the five meats and the five nectars

Trên đỉnh một kapala, bếp sọ đầy đủ gió và lửa. Chính là tinh túy phẩm vật Tsok bao gồm năm loại thịt và năm loại cam lồ

རླུང་མེ་སྤུང་སྤར་འདོད་ཡོན་ལྷའི་རང་བཞིན། ཨོ་ཨུ་མུ་མྱོས་དཀར་དམར་མཐིང་ག་ཡི།

LUNG ME BU BAR DÖ YON NGE RANG ZHIN / OM AH HUNG TRÖ KAR MAR TING GHA YI

As the wind blows the fire is kindled / And they all become the nature of

The five objects of the sense pleasures / From the syllables OM, AH and HUNG

Khi gió thổi lửa bùng cháy / Và tất cả trở thành bản chất của

Năm đối tượng thưởng lạc của ngũ căn / Từ các chủng tự OM, AH và HUNG

མདངས་ལྗན་ཟག་མེད་བདུད་ཚི་རྒྱ་མཚོར་གྱུར།

DANG DEN ZAG ME DU TSI GYAM TSOR GYUR / OM AH HUNG HA HO HRIH

White, red and deep blue light issues forth / Transforming them into an ocean / Of undefiled bright gleaming nectar

Ánh sáng trắng, đỏ và xanh đậm phát ra / Biến chúng thành một đại dương cam lồ vô nhiễm rực rỡ

ཨོ་ཨུ་མུ་ཏ་དོ་རྒྱེ། ལན་གསུམ་གྱིས་བྱིན་རྒྱལས།

OM AH HUNG HA HO HRIH Bless by reciting three times / Tụng 3 lần để gia trì

བདེ་གཤེགས་འོ་ཇེ་འཆང་དབང་དང་། བཀའ་བརྒྱད་སྤྲུལ་མ་ཐམས་ཅད་ལ།

DE SHEG DOR JE CHANG WANG DANG / KA GYU LA MA TAM CHE LA

Bliss gone almighty Vajradhara / And to all of the Kagyu Lamas

Kim cang trì toàn năng và tất cả Đạo sư Kagyu

ཚོགས་མཚོད་བདུད་ཚི་རྒྱ་མཚོ་འབུལ། ཇེ་བཙུན་འོ་ཇེ་ཕག་མོ་དང་།

TSHOG CHÖ DU TSI GYAM TSO BUL / JE TSUN DOR JE PHAG MO DANG

I offer this ocean of nectar / As the ganachakra offering  
Con dâng đại dương cam lồ này như cúng phẩm ganachakra

རྒྱུད་བཞི་ཡིད་དམ་ལྷ་ཚོགས་ལ། ཚོགས་མཚོན་བདུད་རྩི་རྒྱ་མཚོ་འབུལ།  
GYU ZHI YI DAM LHA TSO G LA / TSO G CHÖ DU TSI GYAM TSO BUL  
To Jetsün Vajra Varahi and / The hosts of yidams of four tantras

I offer this ocean of nectar / As the ganachakra offering  
Đến Jetsün Vajra Varahi cùng tập hội yidams của bốn cấp mật điển  
Con dâng đại dương cam lồ này như là cúng phẩm ganachakra

ཡུལ་ཚེན་ཉེར་བཞི་ལ་སོགས་པའི། གནས་གསུམ་དཔའ་བོ་མཁའ་འགོ་ལ།  
YUL CHEN NYER ZHI LA SOG PE / NE SUM PA WO KHAN DRO LA  
To dakas and dakinis from the / Twenty-four great sites and three abodes  
Đến các không hành nam và không hành nữ từ hai mươi bốn thánh địa lớn và ba nơi cư trú

ཚོགས་མཚོན་བདུད་རྩི་རྒྱ་མཚོ་འབུལ། ཚེས་སྦྱང་མ་རྒྱ་ལ་དང།  
TSOG CHÖ DU TSI GYAM TSO BUL / CHÖ KYONG MA HA KA LA DANG  
I offer this ocean of nectar / As a ganachakra offering  
Con dâng đại dương cam lồ như cúng phẩm ganachakra

བསྐྱན་སྲུང་ཚེས་ཀྱི་སྒྲོལ་མ་སོགས། ཚོགས་མཚོན་བདུད་རྩི་རྒྱ་མཚོ་འབུལ།  
TEN SUNG CHÖ KYI DROL MA SOG / TSO G CHÖ DU TSI GYAM TSO BUL  
To Dharma guards Mahakala and / Dharmapalas Achi and the like  
I offer this ocean of nectar / As a ganachakra offering  
Đến tập hội bảo hộ Mahakala, hộ pháp Achi cùng quyền thuộc  
Con dâng đại dương cam lồ này / Như cúng phẩm ganachakra

བཀའ་རྩོད་དམ་ཅན་རྒྱ་མཚོ་དང། ཚེས་བདག་གནས་བདག་ཐམས་ཅད་ལ།  
KA DO DAM CHEN GYAM TSO DANG / CHÖ DAG NE DAG TAM CHE LA  
To oceans of oath-bound attendants / And all treasure guards and local gods  
Đến các đại dương của trợ thủ thế nguyện tuân theo lời thề /

Và tất cả hộ pháp bảo vệ kho báu và thần địa phương

ཚོགས་མཚོན་བདུད་ཚིའི་རྒྱ་མཚོ་འབྲུལ། བསྐང་ངོ་སྐལ་བའི་ཐུགས་དམ་བསྐང་།

TSOG CHÖ DU TSI GYAM TSO BUL / KANG NGO KAL WAY TUG DAM KANG

I offer this ocean of nectar / As a ganachakra offering

Con dâng đại dương cam lồ này / Như cúng phẩm ganachakra

དམ་ཚིག་ཉམས་ཆག་སྐོང་གུར་ཅིག་སྲིག་སྲིབ་ཐམས་ཅད་དག་གུར་ཅིག་།

DAM TSIG NYAM CHAG KONG GYUR CHIG / DIG DRIB TAM CHE DAG GYUR CHIG

May broken samayas be repaired / May misdeeds and defilements be cleansed

Nguyện những sai phạm samayas được sửa chữa / Nguyện các hành vi bất thiện và ô nhiễm được tẩy rửa

འབྲས་བུ་སྐྱ་གསུམ་ཐོབ་གུར་ཅིག་བསྐང་གུར་དབང་དང་དངོས་གྲུབ་སྦྱེལ།

DRE BU KU SUM TOB GYUR CHIG / KANG GYUR WANG DANG NGÖ DRUB TSOL

May fruits of the three kayas be gained / Please be fulfilled and please grant to us

The empowerments and attainments

Nguyện thành quả của tam thân tăng trưởng / Xin ban gia lực thành tựu và quán đảnh

ཨོྲཱ་ཏུ་དེ་ཐ་ཏཱ་ཀི་ནི་རྣམ་པུ་ལ་ས་པ་རི་ལྷ་ར་ག་ན་ཅག་པུ་ཙ་ལ་ཁྱེ་ཉི།

OM GURU DEWA DAKINI DHARMAPALA SAPARIWARA GANATSAKRA PUDZA KAH!

ཞེས་བརྗོད་ཅིང་ཚོགས་ཐུད་གཏོར་མ་ལ་ཐུལ་ཏེ། ལས་ཀྱི་དོ་རྗེས་མ་ད་ནའི་སྣོད་ལག་གཡས་པར་བརྒྱང་།

གཡོན་པས་བ་དན་གསུམ་པའི་ཐུག་རྒྱ་བསྟན་ལ།

Thus reciting, offer a portion of the ganachakra to the torma. Then the shrine master holding the vessel of the madana (13) with their right hand should show the mudra of the three banners.

Trong khi tụng dâng một phần cúng phẩm ganachakra đến torma. Sau đó, vị chủ trì cầm bình madana (13) bằng tay phải trong ấn quyết mười ba lá cờ.

མཐོང་བའི་ཚོས་ནི་དག་པ་ལ། མེད་དོ་སྐམ་པའི་ཚོག་པ་ཐོངས།

TONG WAY CHÖ NI DAG PA LA / ME DO NYAM PE TOG PA TONG

As all seen phenomena are pure / Cast away thinking that they are not

Mọi hiện tượng được thấy đều thanh tịnh / Hãy loại bỏ suy nghĩ rằng chúng không phải như vậy

བླ་མ་གྱི་དང་གཏོང་པ་གསུམ། ལྷན་ཅིག་གཅིག་པ་ཉིད་དུ་གསོལ།

DRAM ZE CHI DANG DOL PA SUM / LHEN CHIG CHIG PA NYI DU SOL

In the co-emergent essence where / Brahmins, dogs and outcasts merge, partake

Nơi tinh túy đồng đẳng / Các brahmins, chó và người bị ruồng bỏ hợp nhất, cùng thọ hưởng

ཞེས་བརྗོད་ལ་རིམ་པར་དངས། ལེན་པ་པོ་རྣམས་ཀྱིས་ཕྱག་རྒྱ་དེ་ཉིད་དང་གཡས་པས་སྒྲངས་ལ།

Thus reciting, offer [the tsok] in successive order.

The recipients should accept it with their right hand while making the same mudra.

Vẫn tụng niệm, dâng [tsok] theo thứ tự lần lượt. Người nhận bằng tay phải trong khi kết cùng một ấn quyết

བདེ་གཤེགས་ཚོས་ལ་རིན་ཐང་མེད། འདོད་ཆགས་དྲི་མ་དང་བྲལ་ཞིང་།

DE SHEG CHÖ LA RIN TANG ME / DÖ CHAG DRI MA DANG DRAL ZHING

The dharmas of the bliss-gone ones are / Priceless, free of desire and stainless

Tôn pháp của chư thành tựu giả thì vô giá, không tham và không tì vết

གཟུང་དང་འཛིན་པ་རྣམ་སྒྲངས་པ། དེ་ཉིད་ལ་ནི་གུས་པས་འདུད།

ZUNG DANG DZIN PA NAM PANG PA / DE NYI LA NI GU PE DÜ

To that essence fully devoid of / Dualistic grasping, I humbly bow

Con khiêm tốn dập đầu trước tinh túy hoàn toàn không, bám chấp nhị nguyên

ཅེས་བརྗོད་ལ་ཐོག་མར་ལག་གཡོན་པས་སྒྲངས་ཏེ་ལོངས་སྤུང་དེ་བག་མེད་ཀྱི་སློབ་པ་སྒྲངས། ལྷག་གཏོར་ནི། ལྷག་མ་རྣམས་བསྐྱུས་ལ་སློབ་དཔོན་གྱི་མདུན་དུ་བཞག་ལ། འབར་བའི་རྒྱ་ཁ་ཐང་  
དུ་བཅས་པའི་ནང་ནས་ཆང་གི་ཁ་སྤུ་བཏབ་ལ།

Thus reciting, at first take [the food] with your left hand and enjoy while avoiding careless behavior.

For the residual tormas: Gather up all the remainders and place them before the Vajra Master. While making the blazing mudra and holding his mouth above, he spits some nectar [through the mudra onto the remainders].

Vẫn tụng niệm, ban đầu lấy [thức ăn] bằng tay trái và thưởng thức trong khi tránh hành vi bất cẩn.

Đôi với torma còn lại: Gom tất cả phần còn lại và đặt trước Vajra Master. Trong khi thực hiện ấn quyết rục lửa và giữ miệng trên cao, ngai nhỏ một ít cam lồ [qua ấn quyết lên phần còn lại].

ཨོཾ་ཨུམ་ཧྲུལ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་  
ཨོཾ་ཨུམ་ཧྲུལ་ལྷ་མོ་ཨོཾ་ཨུམ་ཧྲུལ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་

OM AH HUNG / OM AKARO MUKHAM SARVA DHARMA NAM ADYANÜTPANA DWATA  
OM AH HUNG PHET SOHA (Three times / Ba lần)

མཁའ་འགོ་རྒྱ་མཚོའི་ཡང་འཁོར་ཉིད། ལྷགས་སྐྱེས་ཞིང་སྐྱེས་ལས་ལས་སྐྱེས།

KHAN DRO GYAM TSO YANG KHOR NYI / NGAG KYE ZHING KYE LE LE KYE  
Oceans of dakinis with your courts / Those who have arisen from mantra  
Those arisen from pure buddhafiels / And all those arisen from karma (14)  
Đại dương Không hành nữ cùng quyền thuộc, chư vị hiển hiện từ minh chú  
Chư tôn đến từ tịnh thổ, và những ai đến từ nghiệp lực (14)

གནས་ཡུལ་དུར་ཁོད་ལྷག་མ་དང་། འབྲུང་པོ་ལྷག་མ་དབང་བ་རྣམས།

NE YUL DUR TRÖ NYUL MA DANG / JUNG PO LHAG MA WANG WA NAM  
Roamers of holy sites and graveyards / Ghosts, and all earning these remainders  
Lang thang nơi thiêng liêng hay bãi tha ma, ma quỷ và chúng sinh thọ nhận cúng phẩm còn lại

འདིར་གཤེགས་དཔལ་གྱི་ལྷག་མ་བཞེས། རྣམ་འབྲུར་བདག་ཅག་འཁོར་བཅས་གྱི།

DIR SHEG PAL GYI LHAG MA ZHE / NAL JOR DAG CHAG KHOR CHE KYI  
Come here and enjoy these splend'rous scraps / Please help us yogis and retinues  
Hãy đến đây và tận hưởng phần cúng phẩm tuyệt hảo này / Xin giúp đỡ chúng tôi, hành giả cùng quyền thuộc

རྐྱེན་ངན་བར་ཆད་ཞི་བ་དང་། འཕྲིན་ལས་རྣམ་བཞི་འགྲུབ་པར་མཛོད།

KYEN NGEN BAR CHE ZHI WA DANG / TRIN LE NAM ZHI DRUB PAR DZO  
To pacify adverse conditions / And obstacles, help us to achieve / The four enlightened activities  
Hóa giải những điều bất lợi / Và chướng ngại, hãy giúp chúng tôi đạt được / bốn hoạt động giác ngộ



ལྷ་མོ་ཚད་མ་དམ་ཚོག་ཚད་མ་དང་། དེས་གསུངས་ཚོག་ཀྱང་མཚོག་ཏུ་ཚད་མ་སྟེ།

LHA MO TSE MA DAM TSIG TSE MA DANG / DE SUNG TSIG KYANG CHOG TU TSE MA TE

The rel-i-ability of the / Deity and truth of samaya / And the supreme authenticity / Of the words of her enlightened speech

Bổn tôn đáng tin cậy và tâm chân thật của samaya / Tính xác thực tối thượng của ngữ giác ngộ của ngài

བདེན་པ་དེ་ཡིས་ལྷ་མོ་མཚོག་གིས་ནི། བདག་ལ་ཇེས་སུ་འཛོལ་བའི་རྒྱར་གྱུར་ཅིག།

DEN PA DE YI LHA MO CHOG GI NI / DAG LA JE SU DZIN PE GYUR GYUR CHIG

By [the power] of these truths may I / Be held in your care, supreme goddess

Qua quyền lực chân đế, nguyện con luôn ở trong sự chăm sóc của ngài, nữ thần tối thượng

བདེ་བ་ཕུན་ཚོགས་ཡང་དག་ལྷན། རད་མེད་དགེ་བའི་སེམས་དང་ནི།

DE WA PUN TSOG YANG DAG DEN / NE ME GE WAY SEM DANG NI

May there be true plentiful well-being / No sickness, and wholesomeness of mind

Nguyện luôn được thịnh vượng, không bệnh tật, tâm trí an lành

འདོད་དང་ཐར་སོགས་ཡང་དག་ཐོབ། ཕུན་སུམ་ཚོགས་པ་འགྲུབ་གྱུར་ཅིག།

DÖ DANG TAR SOG YANG DAG TOB / PUN SUM TSOG PA DRUB GYUR CHIG

May we perfectly reach our desires / Liberation and the like, and may / Abundant excellence be attained

Nguyện chúng con thực hiện ước mơ của mình / Giải thoát và những điều tương tự, và nguyện đạt được thành tựu tối thượng

ཅེས་སློན་ལམ་གདམས། བཀྲ་ཤིས་བྱ་བ་ནི།

Thus recite the aspiration prayer. Then for the prayer for auspiciousness:

Như thế tụng bài khấn nguyện. Rồi bài nguyện cát tường:

ཡན་ལག་བདུན་ལྷན་བྱུང་འཇུག་རྗེ་ཇི་འཆང་། ཏིལྷིའི་མཚན་ཅན་མཁས་མཚོག་རྣམས་ཀྱི་ལོ་ལོ།

YAN LAG DUN DEN ZUNG JUG DOR JE CHANG / TI LI TSEN CHEN KHE CHOG NA RO PA

May there be the auspiciousness of / indivisible Vajradhara / With the seven limbs, and he who bears (15)

The name Tili, and supreme scholar / Naropa, and the one who speaks two

Nguyện có sự cát tường bất khả phân với Kim Cang Trì (15), Với bảy chi, ngài tên Tili, và đại học giả Naropa, người nói hai

སྐད་གཉིས་སྐྱ་བ་མར་སྟོན་ཚོས་རྗེ་སོགས། ཟུང་འཇུག་སྐྱ་མ་བརྒྱད་པའི་བཀྲ་ཤིས་ཤོག།

KE NYI MA WA MAR TÖN CHÖ JE SOG / ZUNG JUG LA MA GYU PE TRA SHI SHOG

Languages, the Dharma lord Marpa / And all lin'eage lamas of union  
Ngôn ngữ, vua pháp Marpa, các đạo sư của dòng truyền thừa hợp nhất

སངས་རྒྱས་ཀུན་ཡུམ་བཟོ་བྱ་རྒྱུ་ལྷ་སྐྱ་གསུང་བྲགས་ཀྱི་དངོས་གྲུབ་མ་ལུས་པ།

SAN GYE KUN YUM BAD ZRA WA RA HI / KU SUNG TUG KYI NGO DRUP MA LU PA

May there be the auspiciousness of / Varahi mother of all Buddhas  
All the siddhis without exception / Of enlightened body, speech, and mind

Nguyện cát tường của Varahi, mẹ của tất cả các vị Phật  
Mọi thành tựu không ngoại lệ của thân, khẩu và ý giác ngộ

འདིར་ཚོགས་མཆེད་ལུས་རྣམས་ཀྱིས་ཐོབ་གུར་ནས། མཚན་དཔེས་བརྒྱན་པ་འཛི་མེད་འོ་རྗེའི་སྐྱ།

DIR TSOG CHE CHAM NAM KYI TOB GYUR NE / TSEN PE GYEN PA CHI ME DOR JE KU

Attained by my siblings gathered here, / The vajra body of deathlessness / Ornamented with the marks and signs

Ban cho anh chị em tụ hội ở đây / Thân kim cang bất tử / Trang hoàng với các dấu hiệu và biểu tượng

འོ་རྗེ་འཆང་དབང་ཐོབ་པའི་བཀྲ་ཤིས་ཤོག།

DOR JE CHANG WANG TOB PE TRA SHI SHOG

And attaining Vajradhara's state  
Thành tựu đẳng cấp Kim Cang Trì

ཅེས་དང་། གཞན་ཡང་བཀྲ་ཤིས་དང་སྟོན་ལམ་གྱིས་བྱིན་ཆགས་པར་བྱའོ། །

Embellish with other aspiration prayers and prayers for auspiciousness.

Tô điểm với những lời cầu nguyện cát tường khác.

དང་སང་ཚང་མ་ཟང་ཟེང་ལས་སྐྱེལ་ཆེ་བའི་བདག་ལྷ་བུ་སློབ་མཁན་དག་སྐྱབ་ཐབས་རྒྱལ་པ་ཉམས་ལེན་བྱེད་ཡག་དུས་ཚོད་དཀོན་པ་དང་། མྱེད་ཡིག་གཞན་གྱི་རང་བརྒྱུར་སྐབས་ཡི་གེ་མང་  
དྲགས་པས་ཉམས་ལེན་པ་རྣམས་དུས་ཚོད་ཀྱིས་ལྷོགས་དཀའ་བ་སོགས་དང་། བརྒྱད་པ་འདི་ལ་དོ་རྗེ་ཕག་མོ་ལྷན་གཅིག་སྐྱེས་མའི་སྐབས་ཐབས་ཆ་ཚང་ལ་མདོར་བསྐྱུས་ཤིག་མཇུག་ཡུལ་དུ་མ་  
ལུར་བར་བརྟེན་བདག་ལྷ་བུ་སློབ་མཁན་རྣམས་ལ་ཕན་དུ་རེ་ནས། ཀུན་མཁུན་རིག་འཛིན་ཚོས་ཀྱི་གྲགས་པས་མཇུག་པ་ཚོས་དུག་རྒྱ་རྒྱུ་འདི་ལྷལ་ལྷུང་རང་གི་ཕག་མོའི་བདག་བསྐྱེད་ཁོལ་དུ་ལྷུང་  
ནས་རང་སོར་བཞག་ཐོག་ཐོན་རྗེས་ཚོགས་ཚོགས་དང་མཚོན་པ་སོགས། ཕག་མོའི་སྐབས་ཐབས་ཐར་པའི་གྲུ་ཟིང་དང་། བྱིད་དཔོན་དཀོན་མཚོག་ཚོས་སྐབས་ཀྱིས་མཇུག་པའི་སྐབས་ཐབས་གསང་ཆེན་བྱིན་  
རྒྱལ་སྐྱེད་མཚོ་སོགས་ཀྱིས་ཁ་བརྒྱུངས་ནས་བཀའ་བརྒྱུད་གོང་མའི་གསུང་ལ་ཕན་བུ་བསྐྱེད་ནས། ཕག་མོའི་སྐབས་ཐབས་མདོར་སྐྱེས་འདི་བཞིན་སྐྱིག་ཁུལ་བྱས་པ་ཡིན། ཉེས་འགལ་མཚིས་ཀྱི་ལོ་  
ཤེས་སྐྱེད་དང་ལྷན་པ་རྣམས་ལ་སྤྱིང་ནས་མཐོལ་བཤགས་དང་། དགོ་བས་སེམས་ཅན་ཐམས་ཅད་རྒྱལ་ཡུམ་དོ་རྗེ་ཕག་མོའི་གོ་འཕངས་ལྷུང་དུ་ཐོབ་པའི་བསྐྱོབས་མཚམས་སྐྱར་ཏེ། བྱང་ཨ་མེ་རི་  
ཀ་རྒྱལ་ཁབ་ཀྱི་མངའ་སྡེ་ཨ་རི་རྩོམ་མཁན་ཆེན་པོ་བསྐྱེད་སློབ་གྲིང་གི་སྐབས་ཁང་ནང་། དུས་གསུམ་རྒྱལ་བའི་ཡུམ་མཚོག་དོ་རྗེ་ཕག་མོའི་བསྐྱེད་སྐབས་ཐུན་མཚམས་སུ་དཔལ་རྒྱལ་བ་འབྲི་  
གུང་བསྐྱེད་ཞབས་སུ་སྐྱེས་པ་རུ་གསར་བ་གུང་པ་རིན་ཆེན་དོ་རྗེས་ཕྱོགས་སྐྱིག་ལུས་པའོ། །

Nowadays, when everyone is busy and bustling with activity , someone of inferior intelligence like myself can rarely find the time to practice extensive sadhanas. Furthermore, when translated into different languages, there are even more words [to recite] and it can be difficult to manage in terms of time etc. Since I have yet to come across an abbreviated Co-emergent Vajrayogini sadhana, from this tradition, in which everything is complete; with the hope that it might be of some benefit to those of lesser intelligence like myself, I have excerpted the self-generation of Vajrayogini while preserving its original form, from “The Oral Instructions of Naropa on the Six Yogas,” composed by the omniscient Rigdzin Chödrag. The preliminaries, concluding sections, and offerings etc. come from the Varahi sadhana “The Ship of Liberation.” I have supplemented them with sections from “The Sea of Blessings from the Great Secret,” composed by Tripön Könchog Chökyab. I have also added some words from the Kagyu masters of the past. In this way I have created some fabricated semblance of an arrangement comprising an abbreviated Varahi sadhana. If there are faults or errors, I confess them from my heart to all those endowed with the wisdom eye. Dedicating the virtue so that all sentient beings may swiftly reach the state of the victorious mother Vajra Varahi, this was composed in the land of North America, in the state of Arizona, in my retreat cabin at Garchen Buddhist Institute in between sessions while practicing the approach and accomplishment of the supreme mother of all buddhas of the three times, Vajra Varahi. Compiled and arranged by Gungpa Rinchen Dorje of Rusar, who was born in a region of the glorious Gyalwa Drikungpa’s teachings.

Translated into English by Virginia Blum © 2022.  
This English translation is in verse form containing a combination of nine, eleven, or twelve syllables per line and is meant to be chanted.  
This Vietnamese translation by Ani Dechen Zangmo  
Table of Contents by Lynn Dean.

Ngày nay, khi mọi người đều bận rộn và hối hả với các hoạt động, người có trí tuệ kém như tôi hiếm khi có thể tìm thời gian để thực hành các sadhana cao thâm. Hơn nữa, khi dịch sang các ngôn ngữ khác nhau, có nhiều từ hơn [để tụng] và có thể khó quản lý về thời gian, v.v. Vì tôi chưa gặp một bản sadhana Vajrayogini đồng khởi rút gọn nào từ truyền thống này, trong đó mọi thứ đều hoàn chỉnh; với hy vọng rằng nó có thể mang lại lợi ích cho những người có trí tuệ kém như tôi, tôi đã trích xuất phần tự phát sinh của Vajrayogini trong khi giữ nguyên hình thức gốc, từ “Các Chỉ Dẫn Bằng Miệng của Naropa về Sáu Yoga,” được soạn bởi Rigdzin Chödrag toàn tri. Các phần chuẩn bị, kết thúc và các cúng phẩm, v.v. đến từ sadhana Varahi “Con Tàu Giải Thoát.” Tôi đã bổ sung chúng với các phần trong “Biển Phước Lành từ Bí Mật Lớn,” được soạn bởi Tripön Könchog Chökhayab. Tôi cũng đã thêm một số chữ từ các bậc thầy Kagyu trong quá khứ. Bằng cách này, tôi đã tạo ra một bản sadhana Varahi rút gọn. Nếu có lỗi hoặc sai sót, tôi thành tâm sám hối trước tất cả những ai có mắt trí tuệ. Dâng công đức để tất cả chúng sinh nhanh chóng đạt được trạng thái của mẹ chiến thắng Vajra Varahi. Tài liệu này được soạn tại vùng Bắc Mỹ, bang Arizona, trong cabin ần tu của tôi tại Viện Phật Giáo Garchen giữa các buổi thực hành tiếp cận và thành tựu mẹ tối thượng của chư Phật ba thời, Vajra Varahi. Biên soạn và sắp xếp bởi Gungpa Rinchen Dorje của Rusar, người được sinh ra trong một khu vực giáo lý vinh quang của Gyalwa Drikungpa.

Dịch sang tiếng Anh bởi Virginia Blum © 2022.

Bản dịch tiếng Anh này dưới dạng thơ có sự kết hợp của chín, mười một, hoặc mười hai âm mỗi dòng và nhằm để tụng niệm.

Bản dịch tiếng Việt bởi Ani Dechen Zangmo (2024)

Mục lục bởi Lynn Dean.

1. Another name for sangs gyas spyān ma buddhalocanā, the female counterpart to Buddha Akshobhya of the five Buddha families.
2. This is a Heruka version of Vajrasattva in union with consort, holding a vajra and bell with his hands crossed in embrace.
3. For the Heruka hundred syllable mantra, the lines “SUPO KAYO ME BHAWA” and “ANU RAKTO ME BHAWA” are reversed, so it differs from the Vajrasattva hundred syllable mantra that many are familiar with.
4. This is referring to the sixteen offering goddesses.
5. An ancient coded word referring to a human corpse.
6. In the Tibetan here it says Vajrayogini but was changed in English to “Vajra Queen” to fit the meter of the verse.
7. The five seals are: necklace, bracelets, earrings, diadem, and Brahmin’s thread.
8. The Sanskrit vowels and consonants.
9. Tilopa
10. Marpa
11. Milarepa
12. Gampopa
13. Kapala
14. According to Drupon Rinchen Dorje Rinpoche, this is referring to three specific types of dakinis. Those that arise from mantra, those that arise specifically from the buddhafi elds of the twenty-four holy sites and those who are a product of karma, who arise from practice and the accumulation of merit
15. Indivisible is referring to the indivisibility of bliss-emptiness, appearance-emptiness etc.

- 1 Một tên gọi khác của sangs gyas spyan ma buddhalocanā, phối ngẫu của Phật Akshobhya trong Ngũ Bộ Như Lai
- 2 Đây là phiên bản Heruka của Vajrasattva trong sự hợp nhất với phối ngẫu, cầm chày và chuông với tay đan chéo trong cái ôm.
- 3 Đối với thân chú trăm âm của Heruka, các dòng “SUPO KAYO ME BHAWA” và “ANU RAKTO ME BHAWA” được đảo ngược, vì vậy nó khác với thân chú trăm âm của Vajrasattva mà nhiều người quen thuộc.
- 4 Điều này đề cập đến mười sáu thiên nữ cúng dường
- 5 Một mã chữ cổ đại đề cập đến một xác chết của con người.
- 6 Trong tiếng Tây Tạng ở đây nói Vajrayogini nhưng đã được thay đổi trong tiếng Anh thành “Nữ Hoàng Vajra” để phù hợp với nhịp của câu thơ.
- 7 Năm ấn là: vòng cổ, vòng tay, hoa tai, mũ miện và sợi chỉ Brahmin.
- 8 Các nguyên âm và phụ âm tiếng Phạn.
- 9 Tilopa
- 10 Marpa
- 11 Milarepa
- 12 Gampopa
- 13 Kapala
- 14 Theo Drupon Rinchen Dorje Rinpoche, điều này đề cập đến ba loại không hành nữ cụ thể. Những KHN hóa hiện từ thân chú, những KHN hóa hiện từ các cõi Phật cụ thể của hai mươi bốn địa điểm linh thiêng và những KHN là sản phẩm của nghiệp, hóa hiện từ công phu hành trì và công đức tích lũy.
- 15 Bất khả phân đề cập đến sự bất khả phân của hỷ lạc-trống không, hiển hiện-trống không, v.v.